

Số/No.: 54/2024/WSB

Cần Thơ, ngày 03 tháng 04 năm 2024  
Can Tho, April 03 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company
  - Mã chứng khoán/ Stock code: WSB
  - Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
Address: Tra Noc Industrial Zone, Tra Noc Ward, Binh Thuy District, Can Tho City, Vietnam
  - Điện thoại/Tel: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
  - E-mail: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

**2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây công bố Báo cáo thường niên năm 2023/ Western – Saigon Beer Joint Stock Company announces the 2023 Annual Report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2024 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>

This information was published on the company's website on April 03 2024 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents  
- Báo cáo thường niên năm 2023/ The 2023 Annual Report

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**

Người đại diện theo pháp luật  
Legal representative

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu  
(Signature, full name, position, and seal)



**Lê Đăng Khoa**



# CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

# 2023



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



## MỤC LỤC

### 01

#### THÔNG TIN CHUNG

- 06. Thông tin khái quát
- 12. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 16. Định hướng phát triển
- 18. Các rủi ro

### 02

#### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 22. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 26. Tổ chức và nhân sự
- 30. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 32. Tình hình tài chính
- 36. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 38. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 03

#### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 44. Phân tích chung
- 46. Tình hình tài chính
- 49. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 50. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 51. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 51. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

### 04

#### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 54. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 56. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
- 57. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### 05

#### QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 60. Hội đồng quản trị
- 68. Ban kiểm soát
- 72. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### 06

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- 82. Ý kiến kiểm toán
- 84. Báo cáo tài chính

# 01

## THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Quản trị rủi ro



# PHÁ VỠ GIỚI HẠN CÙNG NHAU



## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY (WESTERN - SAI GON BEER JOINT STOCK COMPANY)

Tên viết tắt	: WESABECO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 1800586579 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 13/04/2005, thay đổi lần 12 ngày 27/11/2023
Vốn điều lệ	: 145.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Khu công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại	: 02923 843 333
Số fax	: 02923 843 222
Email	: mientay@mientay.sabeco.com.vn
Website	: www.wsb-sabeco.com.vn
Mã cổ phiếu	: WSB
Sàn giao dịch	: UPCOM



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### Năm 2002

Công ty cổ phần (CTCP) Bia Sài Gòn – Miền Tây tiền thân là 02 nhà máy trực thuộc Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) bao gồm Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với công suất mỗi nhà máy đạt khoảng 25 triệu lít bia và 23 triệu lít bia mỗi năm.

### Năm 2006

Ngày 06/06/2006, trên cơ sở hợp nhất 02 đơn vị gồm CTCP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và CTCP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây được thành lập với công suất là 70 triệu lít bia mỗi năm, vốn điều lệ là 145 tỷ đồng, trong đó SABECO chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.

### Năm 2010

Ngày 10/08/2010, Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán WSB tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### Năm 2015

Dự án “Đầu tư đồng bộ Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ” hoàn thiện và đi vào hoạt động với công suất 50 triệu lít bia mỗi năm và sản phẩm chính là bia chai Sài Gòn các loại.

### Năm 2022

Hệ thống điện năng lượng mặt trời công suất khoảng 1MW chính thức được đấu nối vào hệ thống điện của 2 nhà máy giúp Công ty tiết kiệm được chi phí điện năng đồng thời cắt giảm mức tiêu thụ năng lượng cho sản xuất.

### Năm 2005

Ngày 01/5/2005, 02 Nhà máy Cần Thơ và Sóc Trăng được chính thức chuyển đổi thành CTCP Bia Sài Gòn – Cần Thơ và CTCP Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, với vốn điều lệ lần lượt là 90 tỷ đồng và 55 tỷ đồng, trong đó SABECO nắm 51% vốn điều lệ.

### Năm 2007

Tháng 6/2007, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây chính thức trở thành Công ty đại chúng.  
Ngày 29/06/2007, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây góp vốn thành lập CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu (chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty).

### Năm 2014

Ngày 01/01/2014, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng 2 (thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Bia Sài Gòn – Sóc Trăng) chính thức đưa vào khai thác, với công suất thiết kế 50 triệu lít bia mỗi năm và sản phẩm chính là bia lon Sài Gòn các loại.

### Năm 2016

Ngày 29/4/2016, nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (cũ) chính thức giải thể theo Quyết định số 29/2016/QĐ-HĐQT.  
CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây tròn 10 năm hình thành và phát triển, vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

### Năm 2023

Ngày 27/04/2023, SABECO đã nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây từ 51% lên 70,55% vốn điều lệ.  
Công ty được đánh giá là một trong những doanh nghiệp ngành bia có kết quả kinh doanh ổn định và có lịch sử trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn hàng năm cho cổ đông kể từ khi giao dịch trên sàn UPCOM vào năm 2010.





### Năm 2013

- Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2013” do Bộ Công thương trao tặng cho 03 tập thể: CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương cho 03 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2013 bao gồm: CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ và Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.
- Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ tặng cho CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây đã có thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất kinh doanh năm 2013.



### Năm 2014

- Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014” do Bộ Công thương trao tặng cho các tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.



### Năm 2015

- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2015” của Bộ Công thương trao tặng cho tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ.



### Năm 2016

- Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng cho tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây, đồng thời kỷ niệm 10 năm hình thành và phát triển Công ty.
- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua 2016” do Bộ Công thương trao tặng cho tập thể CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây.



# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (Chính);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, nứa) và động vật sống (Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm) (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản), (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật);
- Xay xát và sản xuất bột thô (Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát).

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sản phẩm Bia Sài Gòn được phổ biến hầu hết tại các tỉnh thành trên cả nước, riêng Công ty tập trung chủ yếu ở các tỉnh khu vực Nam Bộ và Đông Nam Bộ.

### TRỤ SỞ VÀ NHÀ MÁY CHÍNH

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 02923 843 333

Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

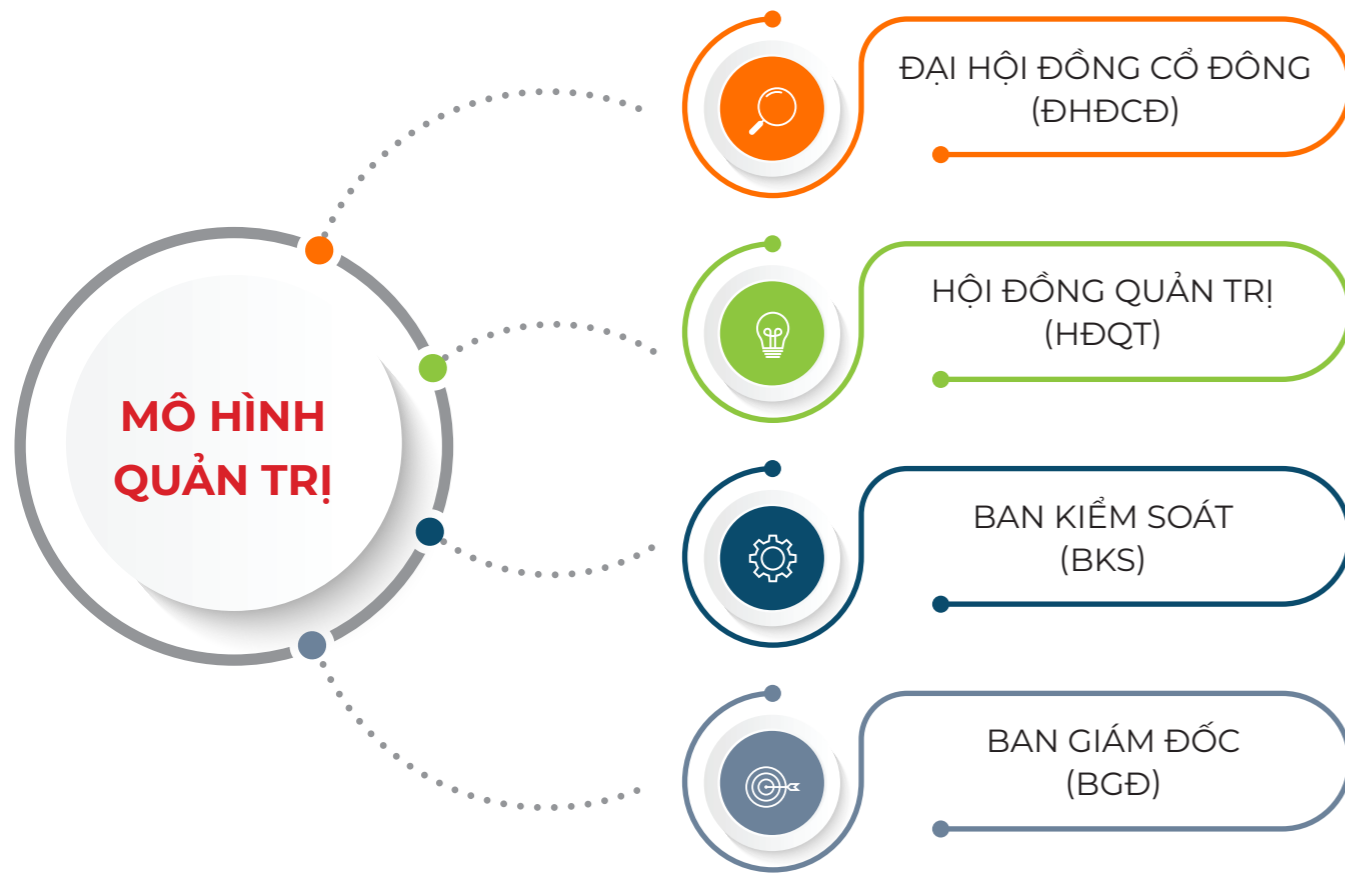
Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.

Điện thoại: 02993 62 63 67

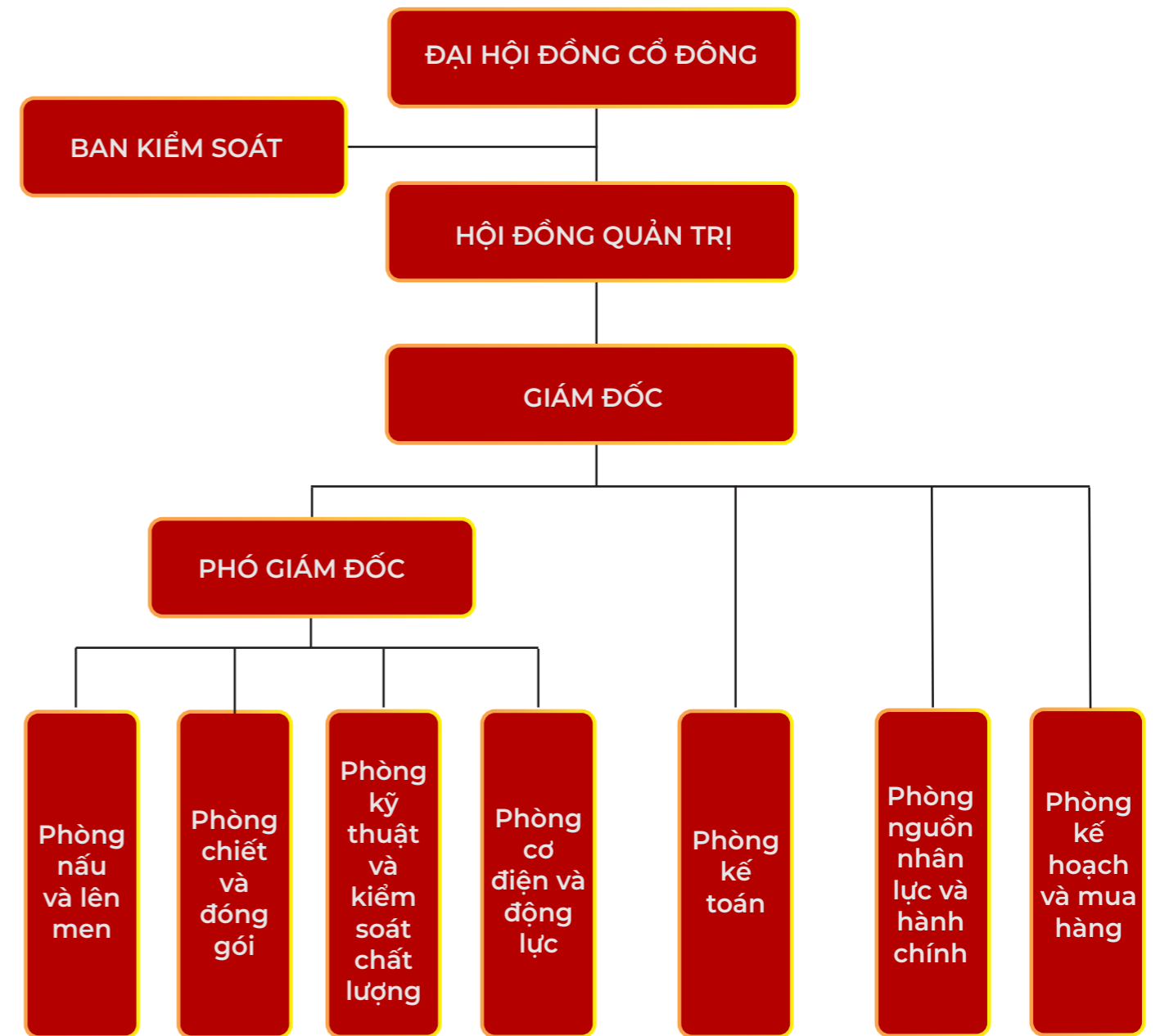




# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	VĐL thực góp (đồng)	Tỷ lệ góp vốn
<b>Công ty con</b>					
1	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Lô S, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát.	200.000.000.000	100% vốn điều lệ
<b>Công ty liên kết</b>					
1	CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	120.120.000.000	20% vốn điều lệ



## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

### Tăng cường quản lý công tác sản xuất - giao hàng

- Không ngừng cải tiến công nghệ, đồng bộ hệ thống dây chuyền sản xuất, thiết bị, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và cam kết đưa ra thị trường các sản phẩm Bia Sài Gòn với chất lượng tốt nhất.
- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật các vật tư nguyên vật liệu, năng lượng trong quá trình sản xuất; đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm vật tư, năng lượng.
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.
- Phối hợp cùng đơn vị thương mại, vận tải giao hàng để đạt kế hoạch S&OP, giảm thời gian lưu kho bia; đồng thời phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm theo chủ trương của SABECO nhằm tăng mức tiêu thụ sản phẩm tại các khu vực mà Công ty giao hàng, nâng tầm thương hiệu Bia Sài Gòn.

### Tổ chức quản lý và phát triển nguồn nhân lực

- Tinh gọn bộ máy quản lý, củng cố sự gắn kết và nâng cao năng suất lao động bằng cách duy trì chính sách quản lý, đánh giá hiệu quả công việc, phân phối lương thưởng và phúc lợi cho người lao động theo hệ số hoàn thành công việc (KPIs).
- Nâng cao năng lực của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.

### Tối ưu chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả kinh doanh

- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và luân chuyển dòng tiền hợp lý, tiết kiệm chi phí tài chính.
- Cẩn trọng sử dụng đòn bẩy tài chính, hạn chế nợ vay, đảm bảo tình hình tài chính Công ty ổn định, tạo nền tảng cho sự phát triển trong sản xuất kinh doanh và đầu tư

## CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

Công ty cam kết cung cấp đầy đủ các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện và duy trì chính sách:

- Sản xuất và cung cấp các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn SABECO quy định.
- Cam kết thực hiện nhất quán với Chính sách Môi trường, Chính sách phát triển bền vững, Chính sách quản lý nguồn nước do SABECO ban hành thông qua các hoạt động:
  - + Chấp hành luật pháp hiện hành của Nhà nước, các chế định của các tổ chức chuyên ngành có liên quan.
  - + Thực hiện tốt việc kinh doanh của Công ty cũng như quản trị rủi ro trên tất cả các khía cạnh có ảnh hưởng đến vận hành doanh nghiệp.
  - + Phát huy ý nghĩa của việc bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường như văn hóa doanh nghiệp của Công ty.
  - + Cố gắng giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, đến nguồn tài nguyên nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày cũng như trong chiến lược kinh doanh của Công ty bằng cách thực hành sử dụng tài nguyên nước, nguyên vật liệu sản xuất, năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: đặt mục tiêu cụ thể về giảm lượng nước tiêu thụ, giảm mức tiêu hao năng lượng, giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường, giảm lượng nước thải và rác thải.
  - Định kỳ xem xét và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý, cải tiến công nghệ, thiết bị, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường nhằm nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống để gia tăng sự thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị hiện đại.
- Chung tay cùng SABECO phát triển thương hiệu Bia Sài Gòn, giữ vững và phát triển thị phần Bia Sài Gòn trong khu vực.
- Mang lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng suất và chất lượng, chú trọng đến sức khỏe và đời sống người lao động, tạo mọi điều kiện để nhân tài gắn bó, sáng tạo và cống hiến.
- Thực hiện các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, hướng đến phát thải bằng 0 theo định hướng của tập đoàn trong tương lai.



## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Không chỉ nỗ lực nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây còn luôn đi đầu trong công tác an sinh xã hội. Sự phát triển của Công ty không chỉ đóng góp tích cực về mặt kinh tế cho địa phương mà còn song hành cùng những hoạt động xã hội ý nghĩa như: xây nhà tình thương, các công trình phúc lợi xã hội, quà tết cho người nghèo, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, tài trợ các hoạt động văn hóa thể thao của địa phương...; qua đó góp phần làm đẹp hơn, ý nghĩa hơn thông điệp "Bia Sài Gòn - Chung tay vì cộng đồng" của SABECO.



## RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2023, hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp đã phải đối diện với những khó khăn chung của nền kinh tế. Vấn đề này xuất phát từ tình hình bất ổn của chính trị toàn cầu gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng và sự tăng giá xăng, dầu kéo theo việc gia tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là malt, vỏ lon nhôm,... Không những thế, xung đột Nga - Ukraine và các nước Trung Đông đã làm chậm quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, tạo ra tình trạng gián đoạn trong nguồn cung và đẩy giá hàng hóa trên toàn cầu tăng lên đột ngột. Tất cả những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào, gây ra tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, rủi ro suy thoái kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân và doanh nghiệp khiến cho nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm mạnh. Ngành công nghiệp đồ uống ở Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Từng là nước tiêu thụ bia lớn nhất Đông Nam Á nhưng trong năm 2023, doanh số bán bia giảm 10 - 20% trong khi giá nguyên vật liệu có mặt hàng tăng đến 50%.

Để đối mặt với bối cảnh kinh tế vẫn còn đầy thách thức và khó khăn, Công ty đã tập trung vào công tác quản lý rủi ro và đề xuất các kế hoạch linh hoạt để thích nghi với tình hình kinh tế hiện tại, ưu tiên kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, tối ưu hóa kế hoạch sản xuất mà vẫn đảm bảo đáp ứng yêu cầu thị trường.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

Sau một thời gian dài chịu sự tác động của biện pháp giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19, ảnh hưởng từ các chính sách quản lý ngành, bao gồm cả Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia với các hạn chế toàn diện về quảng cáo, khuyến mại, sản xuất, kinh doanh, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã dẫn đến sự suy giảm trong việc tiêu thụ bia.

Theo Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam, các chính sách hỗ trợ kinh tế từ phía Chính phủ đã có những tác động tích cực nhất định, phần nào cải thiện tình hình khó khăn của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, các biện pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động vẫn chưa thể hiện rõ ràng. Mặc dù một số chính sách giảm thuế, bảo hiểm xã hội, chi phí thuê đất... dành cho doanh nghiệp đã giúp làm giảm áp lực về tài chính, thanh khoản, song thời gian triển khai ngắn và quy mô hạn chế, không đủ để doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật trong kinh doanh, Công ty luôn duy trì và cập nhật thường xuyên các thay đổi trong quy định, luật lệ nhằm đảm bảo sự ổn định. Bởi vì, mọi sự biến đổi liên quan đến pháp luật về ngành hàng có liên quan đều có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

### Rủi ro cạnh tranh

Kế hoạch phát triển của ngành công nghiệp bia Việt Nam được đề ra bởi Bộ Công thương nhằm đạt sản lượng bia 4.6 tỷ lít vào năm 2025 và ghi nhận mức 5.5 tỷ lít vào năm 2035. Đồng thời là minh chứng cho tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của việc sản xuất và tiêu thụ bia trong nước. Trước năm 2019, từng lọt vào top 1 về tiêu thụ bia tại Đông Nam Á và Top 9 trên toàn thế giới là sự công nhận rõ ràng cho sức hấp dẫn của thị trường bia Việt Nam.

Sự cạnh tranh trên thị trường bia đặc biệt khốc liệt, dẫn đến nguy cơ các doanh nghiệp bị tụt lại phía sau, kể cả những thương hiệu bia lớn trên toàn cầu đều gặp khó khăn trong việc duy trì thị phần tại Việt Nam. Vì thế, Công ty luôn nỗ lực duy trì và củng cố vị thế của mình bằng việc phát triển thương hiệu với sản phẩm có thiết kế hấp dẫn, chất lượng đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng. Song song đó cùng SABECO quyết tâm đưa Bia Sài Gòn trở thành lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng Việt.

### Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Áp lực từ lạm phát cùng với xung đột giữa Nga - Ukraine và các nước Trung Đông đang gây ra khủng hoảng về chi phí nguyên liệu đầu vào, tạo ra sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng và thiếu hụt nguyên liệu sản xuất. Điều này đang làm trầm trọng hóa thêm những khó khăn mà ngành sản xuất đồ uống đang phải đối diện. Đặc biệt, malt và hoa bia từ Châu Âu, Mỹ và Úc là nguồn cung nguyên liệu chính, Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động nhập khẩu này. Một số nguyên liệu chính trong sản xuất bia gồm bột trợ lọc dự kiến tăng khoảng 25%, hoa houblon tăng 10%, gạo tăng 4%... Đặc biệt với Malt là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất tăng khoảng 60% và lon nhôm tăng khoảng 8% so với mức giá bình quân năm 2022. Sự gia tăng này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí nguyên liệu đầu vào mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty một cách đáng kể. Điều này đang tạo ra một áp lực không nhỏ đối với việc duy trì mức lợi nhuận ổn định của Công ty.

## RỦI RO KHÁC

Một số rủi ro khác luôn tiềm ẩn như dịch bệnh, thảm họa, sự cố cháy nổ và ô nhiễm môi trường, những vấn đề có thể gây thiệt hại đến con người, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh. Để phòng ngừa với những rủi ro đó, Công ty luôn thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho nhân viên và tài sản của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn đề cao cảnh giác và không ngừng nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng xử lý tình huống để giảm thiểu rủi ro. Với mục tiêu đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được triển khai liên tục và đầy đủ, không bị ảnh hưởng bởi những sự cố không mong muốn này.



# 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

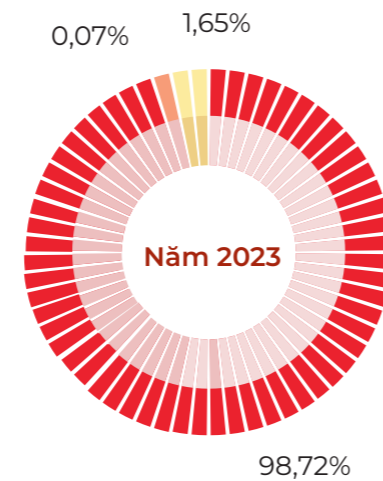
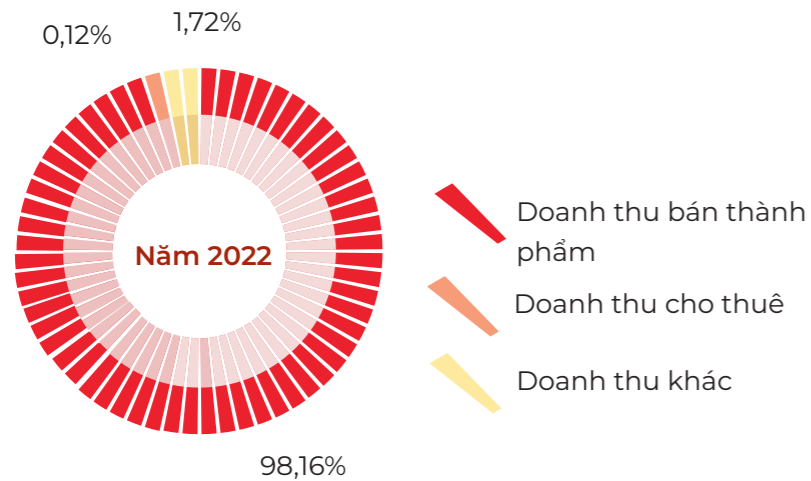


## KẾT QUẢ KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	731.695	98,16%	838.077	98,27%	106.382	14,54%
Doanh thu cho thuê	877	0,12%	624	0,07%	(253)	(28,85%)
Doanh thu khác	12.841	1,72%	14.097	1,65%	1.256	9,78%
<b>Tổng cộng</b>	<b>745.413</b>	<b>100,00%</b>	<b>852.798</b>	<b>100,00%</b>	<b>107.385</b>	<b>14,41%</b>



Trong bối cảnh ngành công nghiệp đồ uống của Việt Nam phải đối mặt với những thách thức lớn như doanh số bán bia giảm 10-20% do tác động của kinh tế khó khăn, sức mua giảm, đến việc người tiêu dùng tiếp tục thắt chặt chi tiêu. Ngoài ra, việc siết chặt quy định về nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông cũng như việc hạn chế hoạt động quảng bá đồ uống có cồn đối với các doanh nghiệp trong ngành bia đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh thương hiệu Bia Sài Gòn.

Với sự hỗ trợ rất lớn từ Công ty mẹ (SABECO), kết thúc năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ghi nhận doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 852.798 triệu đồng, tăng 107.385 triệu đồng tương đương mức tăng 14,41% so với năm trước. Cụ thể, trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2023, doanh thu từ bán thành phẩm vẫn duy trì là nguồn thu nhập chính chiếm tỷ trọng cao nhất với 98,27%,

đạt 838.077 triệu đồng, tăng 14,54% so với năm 2022. Sự tăng trưởng này đến từ sản lượng tiêu thụ tăng cùng với việc SABECO tăng giá mua sản phẩm.

Mặt khác, doanh thu từ hoạt động cho thuê có sự sụt giảm, khi chỉ chiếm 0,07% tổng doanh thu, với 624 triệu đồng, giảm 28,85% so với năm trước, nhưng với tỷ trọng thấp trong cơ cấu doanh thu vì thế không gây ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động chung của Công ty.

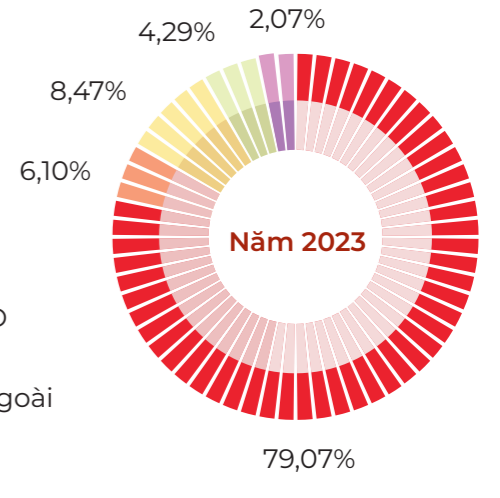
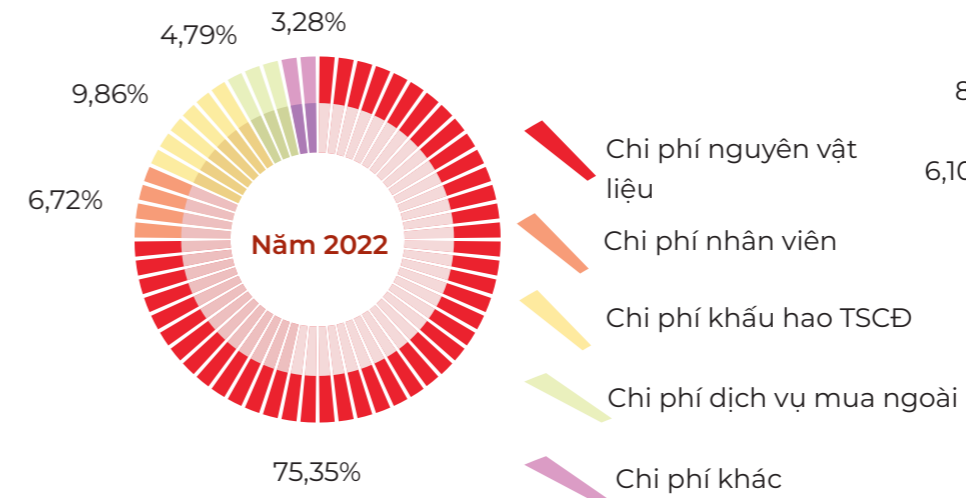
Đối với doanh thu khác, mặc dù chiếm một phần nhỏ trong tổng doanh thu, nhưng vẫn ghi nhận mức tăng 9,78%, đạt 14.097 triệu đồng, tương đương tỷ trọng 1,65% trong tổng doanh thu. Nhìn chung sự tăng trưởng của doanh thu thực hiện năm nay đã mang lại tín hiệu khá tích cực, từ đó tạo nền tảng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tới.



Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	514.974	75,35%	618.169	79,07%	103.195	20,04%
Chi phí nhân viên	45.947	6,72%	47.656	6,10%	1.709	3,72%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.368	9,86%	66.180	8,47%	(1.188)	(1,76%)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.721	4,79%	33.549	4,29%	828	2,53%
Chi phí khác	22.428	3,28%	16.218	2,07%	(6.210)	(27,69%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>683.439</b>	<b>100,00%</b>	<b>781.772</b>	<b>100,00%</b>	<b>98.333</b>	<b>14,39%</b>



Trong năm vừa qua, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty là 781.722 triệu đồng, tăng 14,39% so với năm trước (tương đương tăng hơn 98 triệu đồng). Trong cơ cấu chi phí này, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất, lên đến 79,07% tức tăng 20,04% so với trước đó, chủ yếu do biến động giá nguyên vật liệu trong năm tăng (đặc biệt là malt, gạo, bao bì). Bên cạnh đó, chi phí khấu hao tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh, với tỷ lệ là 8,47%, giảm nhẹ 1,76% so với năm trước. Sự giảm này phần lớn là do một số tài sản cố định đã hoàn toàn được khấu hao hết nhưng vẫn tiếp tục được sử dụng để phục vụ cho công tác sản xuất.

Với số lượng 201 cán bộ công nhân viên, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng 6,10% trong cơ cấu chi phí và tăng 3,72% so với năm trước. Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành và áp dụng cấu trúc lương mới với mức lương cạnh tranh, phúc lợi cho người lao động được đảm bảo. Điều này không chỉ giúp Công ty duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất mà còn tạo ra lợi ích dài hạn cho doanh nghiệp vì thế sự gia tăng chi phí nhân công này không gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, tỷ trọng các yếu tố cấu thành chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 vẫn duy trì ổn định. Tuy nhiên, với đặc thù là Công ty kinh doanh trong ngành sản xuất bia, việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu từ nhập khẩu đã tạo ra một thách thức đáng kể về chi phí. Vì thế, Công ty luôn tích cực thực hiện các biện pháp để tối ưu hóa chi phí như tiết giảm chi phí nguyên vật liệu bằng cách đa dạng hóa nguồn cung với giá cạnh tranh nhất, tăng hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và áp dụng giải pháp hợp lý hóa sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Tuy nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng trong quá trình hoạt động Công ty luôn được sự ủng hộ từ phía địa phương và sự hỗ trợ từ SABECO, tập thể Công ty đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH 2023/TH 2022	TH 2023/KH 2023
Tổng doanh thu	762.745	1.053.212	877.780	115%	83%
Lợi nhuận trước thuế	77.396	70.161	94.073	122%	134%
Lợi nhuận sau thuế	71.877	63.150	83.431	116%	132%

Năm 2023, tiếp tục phải đối mặt với một số khó khăn của thị trường, đặc biệt là sản lượng bia chai chưa đạt kế hoạch làm doanh thu toàn Công ty chỉ đạt 83% so với kế hoạch ĐHCĐ giao nhưng vẫn tăng trưởng hơn 15% so với năm trước, đạt 877.780 triệu đồng. Với nỗ lực duy trì và nâng cao lợi nhuận, Công ty đã đồng thời triển khai các giải pháp như kiểm soát tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu, kiểm soát giá vật tư đầu vào, tiết kiệm các chi phí chưa thật sự cần thiết, luân chuyển dòng tiền hợp lý nhất... đã mang lại lợi nhuận vượt hơn kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận trước thuế cao hơn 34% và lợi nhuận sau thuế cao hơn 32% so với kế hoạch đề ra.

Tóm lại, với kế hoạch sản lượng giao hàng không đạt kế hoạch, Công ty vẫn đạt được mức lợi nhuận cao hơn nhờ vào quản lý hiệu quả chi phí và linh hoạt với biến động của thị trường.



STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Chi chú
1	Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc	0	0%	
2	Ông Võ Văn Vân	Phó Giám đốc	0	0%	Chấm dứt HĐLĐ từ 01/03/2024
3	Ông Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc	0	0%	Chấm dứt HĐLĐ từ 01/03/2024
4	Bà Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	5.220	0,04%	

### Lý lịch Ban điều hành

#### 01 Lê Đăng Khoa Giám đốc



- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
  - Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
  - Trợ lý và tư vấn Ban Giám đốc, Công ty Rượu – Bia – NGK Hậu Giang
  - Cán bộ giảng dạy, Trường Đại học Cần Thơ
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

#### 02 Võ Văn Vân Phó Giám đốc



- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Giám đốc (đến ngày 29/02/2024) (Công ty đã chấm dứt HĐLĐ với ông Võ Văn Vân từ 01/03/2024)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
  - Phụ trách kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
  - Kế toán trưởng, Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

#### 03 Phạm Minh Quân Phó Giám đốc



- Năm sinh: 1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Giám đốc (đến ngày 29/02/2024) (Công ty đã chấm dứt HĐLĐ với ông Võ Văn Vân từ 01/03/2024)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
  - Trưởng Văn phòng đại diện tại TP.HCM, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

#### 04 Trương Thị Mỹ Hồng Kế toán trưởng



- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Quá trình công tác:
  - Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Cần Thơ
  - Trưởng phòng Tài chính – Kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% tổng số cổ phần phát hành

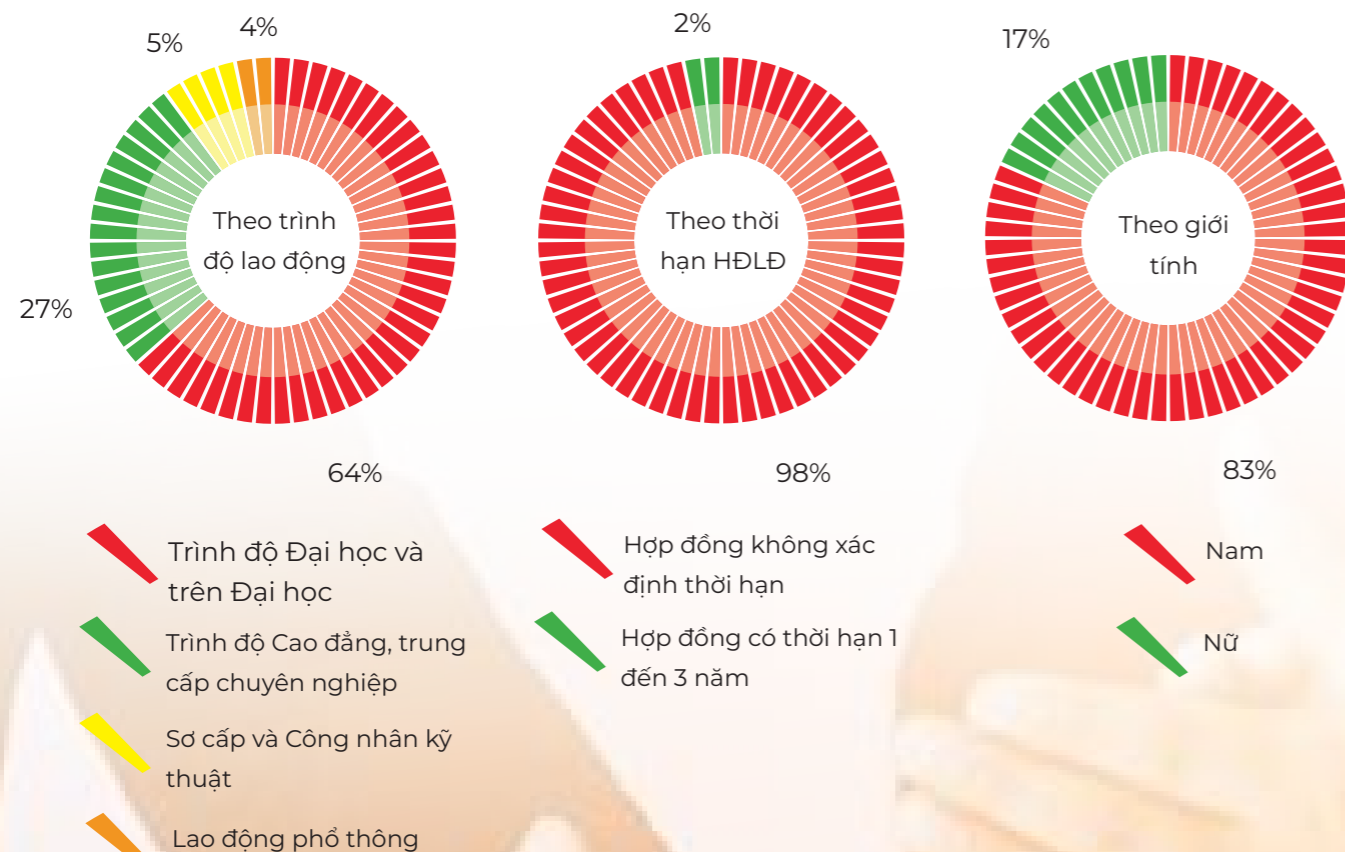
### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban điều hành không có sự thay đổi về nhân sự, luôn thực hiện đúng nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh và đầu tư được giao bởi ĐHCĐ, HĐQT, tuân thủ pháp luật.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2023			
		Số lượng (người)			
		Miền Tây	Sóc Trăng	Tổng cộng	Tỷ trọng (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>104</b>	<b>97</b>	<b>201</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	70	59	129	64%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	23	31	54	27%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	8	2	10	5%
4	Lao động phổ thông	3	5	8	4%
<b>B</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>104</b>	<b>97</b>	<b>201</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-	-	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	3	1	4	2%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	101	96	197	98%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>104</b>	<b>97</b>	<b>201</b>	<b>100%</b>
1	Nam	90	77	167	83%
2	Nữ	14	20	34	17%



Hoạt động đào tạo người lao động năm 2023					
STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo			Số giờ đào tạo trung bình
		Miền Tây	Sóc Trăng	Tổng cộng	(ĐVT: Giờ/ Người)
		1	Trình độ Đại học và trên Đại học	71	58
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	21	31	52	31
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	4	2	6	21
4	Lao động phổ thông	8	5	13	23
<b>Tổng cộng</b>		<b>104</b>	<b>96</b>	<b>200</b>	<b>109</b>

Tiền lương bình quân năm 2023: 209,46 triệu đồng/người.

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, đồng thời tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đúng nội dung của thỏa ước lao động tập thể, chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, bảo hiểm sức khỏe.
- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề chuyên môn như kỹ thuật công nghệ, thiết bị, công nghệ thông tin, bổ sung kiến thức về an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ định kỳ.
- Ghi nhận và khen thưởng các đóng góp, sáng kiến, giải pháp hữu ích của người lao động.
- Đảm bảo các chế độ phúc lợi như nghỉ mát, team building, phong trào thể thao, giải trí
- Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng, minh bạch. Trong năm 2023 đã hoàn thiện và áp dụng cấu trúc lương mới theo định hướng của SABECO, đảm bảo tiền lương và các chế độ đãi ngộ là cạnh tranh trên thị trường lao động.

### KẾ HOẠCH NĂM 2024

- Tiếp tục duy trì và đảm bảo thu nhập cho người lao động, đặc biệt chú trọng cam kết liên quan đến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho nhân viên của Công ty.
- Duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo chuẩn chung của SABECO.
- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề cho người lao động.
- Tiếp tục duy trì môi trường làm việc năng động, sáng tạo, thân thiện và gắn kết, đủ sức giữ chân người tài.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TSCĐ

Thực hiện triển khai các hạng mục đầu tư theo danh mục được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, trước khi triển khai, Công ty đã chủ động xem xét và đánh giá lại một cách cẩn trọng, ưu tiên các hạng mục thật sự cần thiết, ưu tiên đầu tư các hạng mục tăng hiệu quả sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng. Theo đó, tổng giá trị giải ngân các hạng mục đầu tư năm 2023 là 25,5 tỷ đồng.

Thủ tục thực hiện các hạng mục: đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới, tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty con: Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng

- Địa chỉ: Lô S, Khu Công Nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, NGK
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty: 100% vốn điều lệ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%Tăng/Giảm
1	Tổng tài sản	383.306	375.352	(2,08%)
2	Doanh thu thuần	576.467	649.604	12,69%
3	Giá vốn hàng bán	508.922	582.525	14,46%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.030	5.243	73,05%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	7.681	7.678	(0,04%)
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.896	64.644	2,78%
7	Lợi nhuận khác	(1.707)	(1.879)	10,08%
8	Lợi nhuận trước thuế	61.188	62.765	2,58%
9	Lợi nhuận sau thuế	57.910	58.046	0,23%

Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng đạt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 và tương đương thực hiện 2022. Tình hình tài chính của Công ty con ổn định, không có nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty liên kết: CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.
- Lĩnh vực sản xuất chính: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, cồn, NGK
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty: 20% vốn điều lệ, tương ứng 2.402.400 cổ phiếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%Tăng/Giảm
1	Tổng tài sản	269.078	246.426	(8,42%)
2	Doanh thu thuần	170.486	147.710	(13,36%)
3	Giá vốn hàng bán	146.020	127.864	(12,43%)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	249	380	52,61%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	16.033	13.612	(15,10%)
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.687	6.613	(23,87%)
7	Lợi nhuận khác	59	36	(38,98%)
8	Lợi nhuận trước thuế	8.746	6.650	(23,97%)
9	Lợi nhuận sau thuế	6.987	4.900	(29,87%)

Lợi nhuận sau thuế của CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu giảm 29,87% so với thực hiện 2022 chủ yếu do: doanh thu giảm, đồng thời chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư dài hạn vào CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô (STD) với 1.891.807 cổ phiếu tương ứng với 9,46% quyền sở hữu và quyền biểu quyết.

- Về kết quả kinh doanh tại STD: đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra.
- Về chia cổ tức: STD hoàn thành chia cổ tức năm 2022. Trong tháng 01/2024 sẽ thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 với tỷ lệ 5%.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

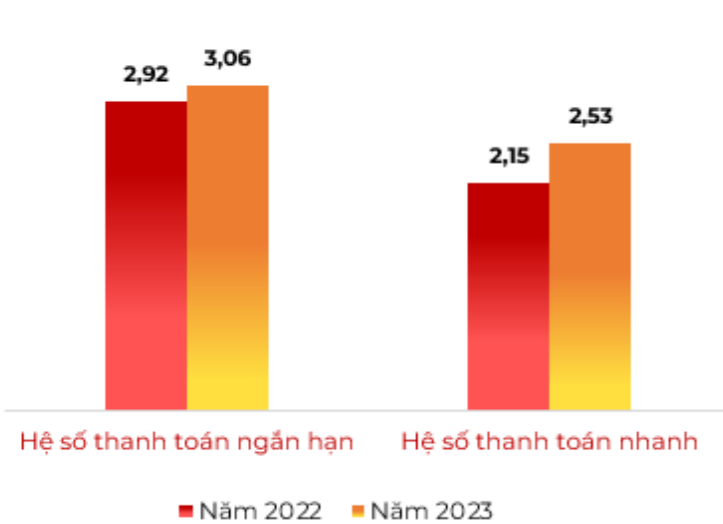
STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	848.342	915.720	7,94%
2	Doanh thu thuần	745.413	852.798	14,41%
3	Giá vốn hàng bán	663.644	762.096	14,84%
4	Lợi nhuận gộp	81.768	90.702	10,93%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	78.467	95.372	21,54%
6	Lợi nhuận khác	(1.071)	(1.299)	21,29%
7	Lợi nhuận trước thuế	77.396	94.073	21,55%
8	Lợi nhuận sau thuế	71.877	83.431	16,07%
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4.403	5.351	21,53%

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,92	3,06
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,15	2,53
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,43	16,62
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,25	19,93
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,01	8,85
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,87	0,97
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	9,64	9,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,17	11,27
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,42	9,46
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,53	11,18



### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



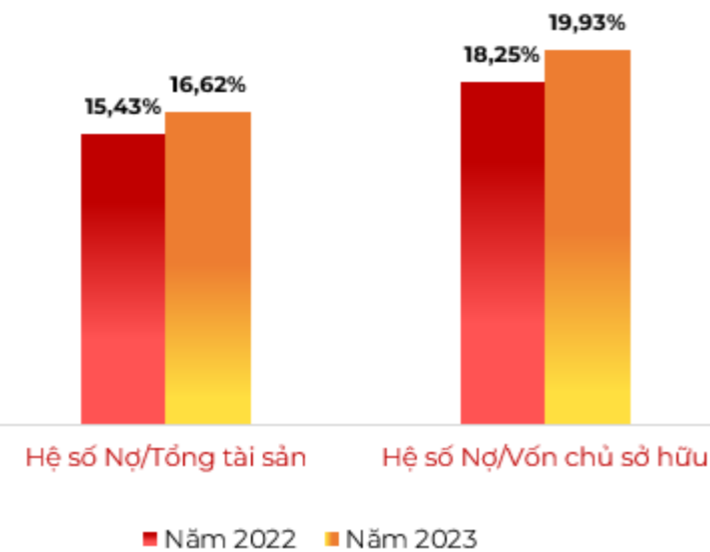
Các hệ số khả năng thanh toán luôn được Công ty duy trì ở mức cao, cho thấy giá trị tài sản ngắn hạn hoàn toàn đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

Tại thời điểm cuối năm 2023, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 3,06 lần, tăng 0,14 lần so với năm trước. Sau khi loại bỏ hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác, hệ số thanh toán nhanh ghi nhận mức tăng 0,38 lần, đạt 2,53 lần. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng trong năm nguyên nhân là do sự biến động tăng trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, bao

gồm khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng hơn 77 tỷ đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (tăng hơn 32 tỷ đồng) và tài sản ngắn hạn khác (tăng hơn 75 triệu đồng). Cụ thể, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được doanh nghiệp gửi tại ngân hàng và hưởng lãi suất từ 5,2% đến 9,2%/năm từ ngày 1/1/2023. Khoản phải thu chủ yếu đến từ khoản phải thu tiền bán hàng của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Tổng thể, Công ty không chỉ duy trì được tình hình tài chính vững mạnh mà còn cải thiện khả năng thanh toán, điều này phản ánh sự quản lý tài chính hiệu quả và chiến lược tài chính linh hoạt của công ty.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

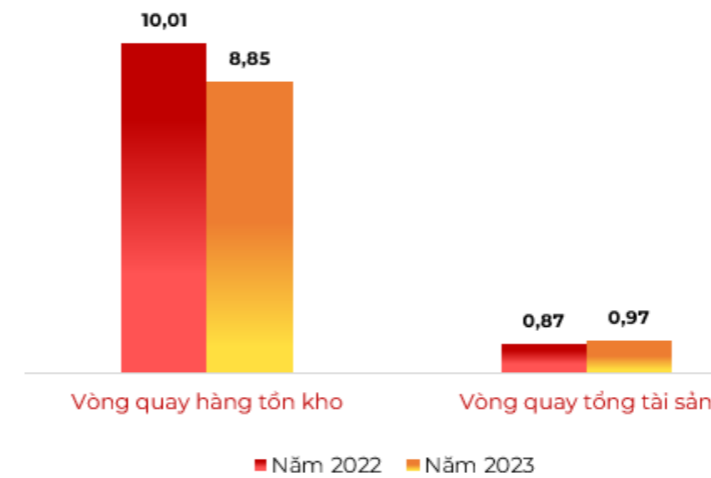
Hệ số nợ/tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 là 16,62% cao hơn 1,19% so với thời điểm ngày 31/12/2022. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng lên mức 19,93%, tức tăng 1,68% so với năm trước. Nguyên nhân là do nợ ngắn hạn của Công ty chiếm phần lớn trong sự biến động tăng của nợ phải trả trong năm 2023, tăng gần 22 tỷ đồng. Đồng thời tổng tài sản năm 2023 ghi nhận mức tăng hơn 67 tỷ đồng đa phần là do sự tăng lên của tài sản ngắn hạn, tăng cao nhất là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và phải thu ngắn hạn. Ngoài ra, vốn chủ sở hữu tăng hơn 46 tỷ đồng chủ yếu đến từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, vì vậy nên hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng 1,68%.



Tuy chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2023 so với năm 2022 của Công ty tăng nhưng các khoản nợ đều trong tầm kiểm soát, cơ cấu vốn an toàn, tình hình tài chính công ty lành mạnh.



### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



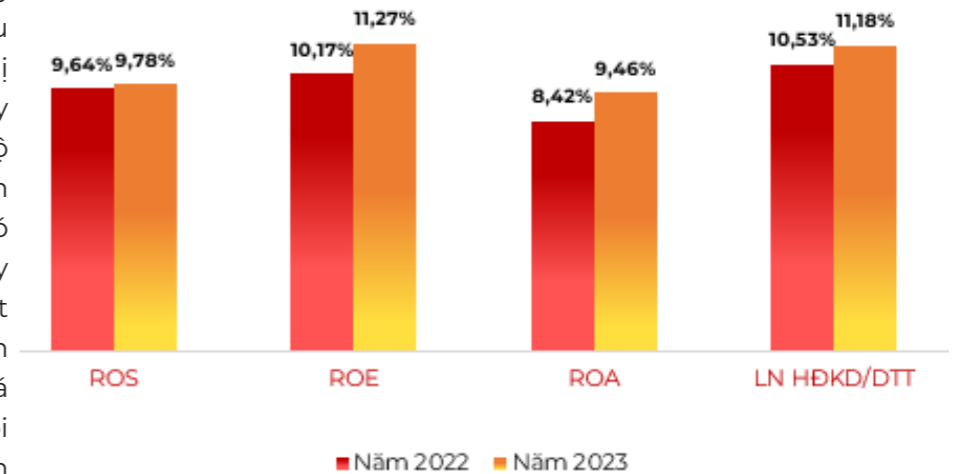
Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2023 cụ thể như sau:

Vòng quay tổng tài sản năm nay ghi nhận 0,97 vòng, tăng 0,1 vòng so với năm trước. Bên cạnh đó, vòng quay hàng tồn kho giảm 1,16 vòng (còn 8,85 vòng) so với mức 10,01 vòng của năm 2022.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm vừa qua, đã phản ánh sự nỗ lực và linh hoạt trong công tác quản lý của doanh nghiệp trước những biến động của thị trường. Điều này làm cho Công ty có khả năng thích ứng tốt với môi trường kinh doanh thay đổi.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty đã chịu ảnh hưởng đáng kể từ Nghị định 100/2019/NĐ-CP về quy định xử phạt vi phạm nồng độ cồn. Đồng thời, trước tình hình kinh tế toàn cầu đang gặp khó khăn, không chỉ đối với Công ty mà mọi doanh nghiệp sản xuất bia cũng đều phải gồng mình trước sự ảnh hưởng của tỷ giá ngoại tệ, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đã khiến



giá nguyên liệu ngành bia tăng phi mã. Đứng trước tình hình khó khăn như trên, với sự hỗ trợ toàn diện từ SABECO, kết quả hoạt động của Công ty vẫn ghi nhận một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời khá tích cực, cụ thể: doanh thu của Công ty chỉ đạt 83% so với kế hoạch năm nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 16,07% và đạt 132% kế hoạch. Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty cũng ghi nhận mức tăng 7,94% và 6,43% so với năm trước. Chính vì thế, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời hầu hết đều tăng so với năm 2022. Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) tăng 0,14%, hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) tăng 1,04%, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) tăng 1,10% và hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần (LN HĐKD/DTT) tăng 0,65%.

Nhìn chung, sự tăng trưởng của các chỉ số phản ánh khá tốt khả năng sinh lời hiện tại của Công ty. Trong thời gian tới, kỳ vọng về hoạt động kinh doanh vẫn sẽ được cải thiện tích cực do được hưởng lợi từ các hoạt động thúc đẩy và khuyến khích của ngành du lịch, từ đó kích thích tiêu dùng và tăng sản lượng tiêu thụ.



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

- CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
- Mã cổ phiếu: WSB
- Năm tài chính kết thúc ngày: 31/12



- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 14.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: Không
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Không

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 23/02/2024)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tỷ lệ sở hữu</b>	<b>14.500.000</b>	<b>145.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	11.303.750	113.037.500.000	77,96%
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.196.250	31.962.500.000	22,04%
<b>II</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	-	-	<b>0,00%</b>
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>12.506.479</b>	<b>125.064.790.000</b>	<b>86,25%</b>
1	Cá nhân	2.276.729	22.767.290.000	15,70%
2	Tổ chức	10.229.750	102.297.500.000	70,55%
<b>IV</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1.993.521</b>	<b>19.935.210.000</b>	<b>13,75%</b>
1	Cá nhân	882.121	8.821.210.000	6,08%
2	Tổ chức	1.111.400	11.114.000.000	7,66%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>14.500.000</b>	<b>14.500.000.000</b>	<b>100,00%</b>

# CHỐT ĐƠN TUYỆT HẢO



Danh sách cổ đông lớn (tại ngày 23/02/2024)

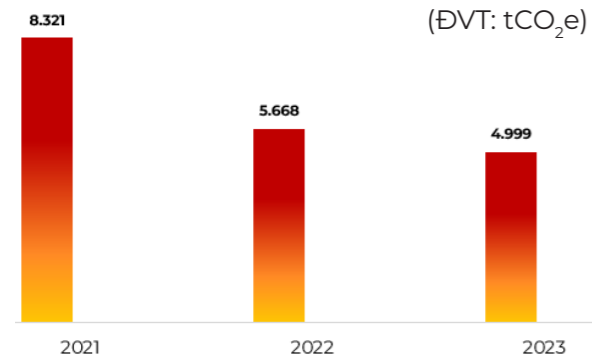
STT	Cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn	10.229.750	70,55%
2	AFC VF LIMITED	1.074.000	7,41%

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh
- Các chứng khoán khác: Không phát sinh



# BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Về môi trường



## Tổng phát thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp

## Tiêu thụ năng lượng và nước

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, ngoài việc giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, còn là bảo vệ môi trường, mục tiêu Công ty hướng đến là phát triển bền vững. Các nhà máy của Công ty đều được đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ với công nghệ hiện đại và được tích hợp hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa cao nhằm giúp giảm tiêu hao năng lượng.

### Điện

Việc đưa vào sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại 2 nhà máy từ năm 2022 (công suất khoảng 1Mw/hệ thống) đã giúp giảm lượng điện mua ngoài.

Tổng lượng điện sử dụng năm 2023: 7.776 MW, trong đó điện mua ngoài chiếm 74%, phần còn lại là điện mặt trời.

Về định mức điện (tính trên 1.000 lít bia), Công ty đã giảm khoảng 7% so với định mức thực hiện của năm 2022.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Có thiết bị thu hồi và lưu trữ CO<sub>2</sub> để sử dụng và bán lại cho đơn vị khác.
- Lò hơi đốt: sử dụng nguyên liệu BIOMAS thay cho lò hơi đốt bằng nhiên liệu hóa thạch
- Sử dụng các loại bao bì nhẹ hơn và có khả năng tái chế cao.
- Áp dụng nhiều biện pháp cải tiến trong sản xuất từ đó giúp giảm lượng tiêu thụ nguyên vật liệu, bao bì, năng lượng.

### Hơi

Mặc dù sản lượng sản xuất tăng nhưng tổng lượng hơi sử dụng trong năm 2023 đã giảm 13% so với năm 2022. Về định mức hơi (tính trên 1.000 lít bia), Công ty đã giảm 16% so với định mức thực hiện của năm 2022.

### Nước

Hiện nay, Công ty sử dụng 100% lượng nước từ nguồn nước cấp của các đơn vị cấp nước trong thành phố, không khai thác và sử dụng nước ngầm. Trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã và đang áp dụng nhiều sáng kiến, giải pháp hữu ích nhằm tiết giảm và tái sử dụng hiệu quả nguồn nước như:

- Tái sử dụng nước RO để dùng trong sinh hoạt, vệ sinh nhà xưởng.
- Thu hồi nước mưa để sử dụng.

Với việc áp dụng nhiều giải pháp, lượng nước Công ty mua ngoài đã giảm 14% so với năm 2022. Tổng lượng nước mua ngoài để sử dụng năm 2022 là: 261.588 m<sup>3</sup>

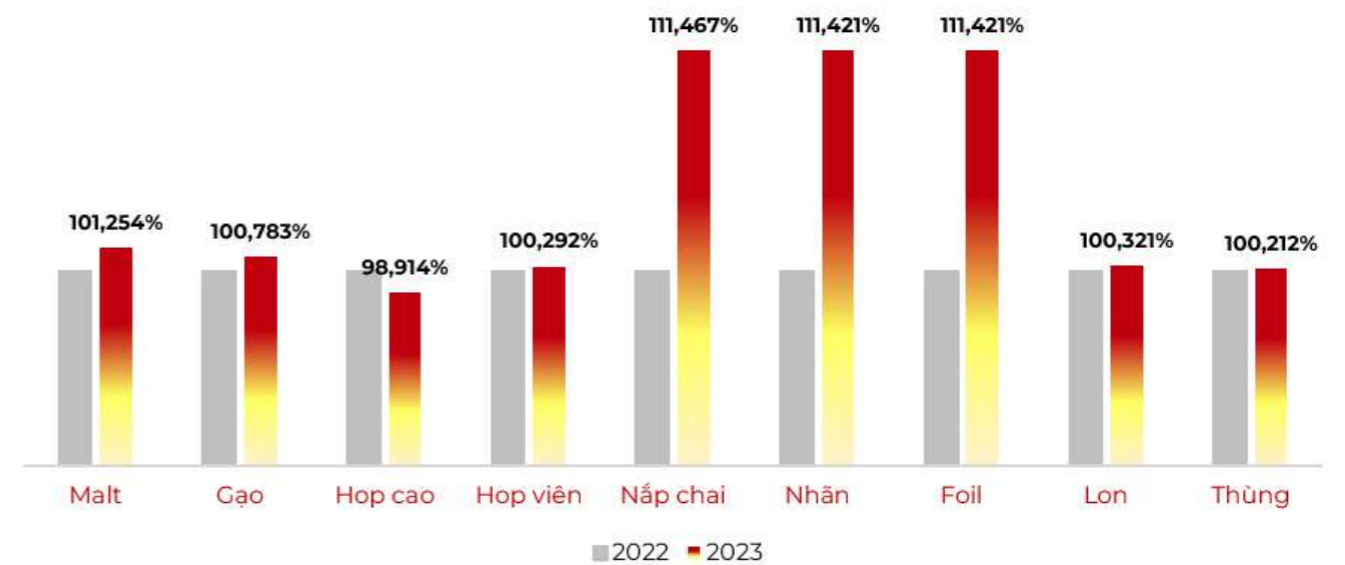
## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

### Kiểm soát chất lượng đầu vào

- Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ, đạt tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định của SABECO và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Công ty có các phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, vận hành theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017 và có thể phân tích các chỉ tiêu theo yêu cầu kỹ thuật của nguyên vật liệu đầu vào.

### Tiêu thụ nguyên vật liệu 2023

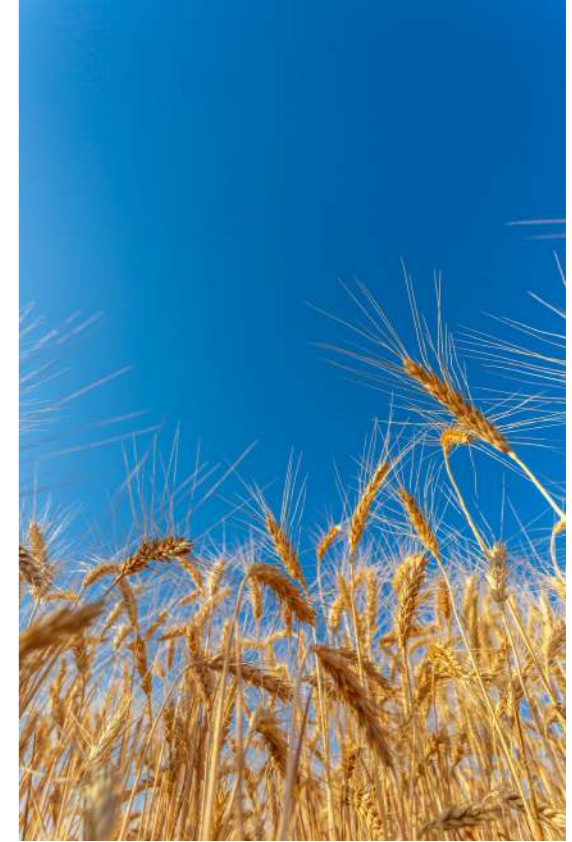


Hầu hết lượng nguyên vật liệu và bao bì đầu vào trong năm 2023 đều cao hơn năm trước là do sản lượng sản xuất cao hơn. Riêng bao bì bia chai (nắp, nhãn, foil) cao hơn còn do cơ cấu sản phẩm khác nhau giữa 02 năm (2023 sản xuất bia chai lager 355 nhiều hơn 2022).

Nhiều giải pháp cải tiến, tăng cường kiểm tra và kiểm soát chặt quy trình sản xuất, xây dựng kế hoạch vận hành máy móc sản xuất phù hợp... nhằm giảm lượng tiêu thụ và chi phí nguyên vật liệu, bao bì đã được thực hiện trong năm. Các hiệu quả đã đạt được:

Giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu (định mức malt giảm 0,4% -1%, gạo giảm 1 % houblon cao giảm 6%-10% tại mỗi nhà máy,...) => giúp tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu 1,6 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

Trong năm 2023, giá dầu, nguyên vật liệu, bao bì đầu vào tăng mạnh, để giảm thiểu tác động đến hiệu quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt việc tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng mức dự trữ hợp lý cùng với việc thực hiện chính sách mua hàng tập trung từ SABECO giúp nguồn cung ổn định. 100% vỏ chai, kết dư hỏng đều được thu gom và cung cấp lại cho các đơn vị tái sản xuất bao bì; 100% lượng hèm bia được chuyển cho đơn vị có đủ chức năng xử lý làm thức ăn gia súc, men thải cũng được đơn vị thu gom xử lý triệt để.



## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động Công ty luôn đề cao pháp luật về bảo vệ môi trường, Công ty luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc việc xử lý chất thải đúng quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2023, Công ty không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

Cả 2 nhà máy đều được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định và có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015.

Toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ sản xuất kinh doanh đều được lưu giữ đúng nơi quy định tại các kho chứa riêng biệt và được vận chuyển, xử lý bởi các đơn vị có đủ chức năng.

## Về xã hội

### Sức khỏe và an toàn lao động

Công ty luôn đặt yếu tố nguồn nhân lực làm trọng tâm trong suốt quá trình hoạt động. Điều này được thể hiện thông qua việc Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của người lao động: 100% nhân viên đều được kiểm tra sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đồng thời được đào tạo, huấn luyện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động định kỳ. Ngoài ra, Công ty cũng mua thêm các gói bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho người lao động. Trong năm qua, Công ty không xảy ra tai nạn lao động.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Sự phát triển lâu dài của một doanh nghiệp là dựa trên nền tảng của một cộng đồng ổn định và thịnh vượng. Chúng tôi hiểu rằng sự hiện diện của Công ty tạo nên những ảnh hưởng nhất định về kinh tế, môi trường xã hội đối với cộng đồng. Nhận thức được điều này, Công ty luôn hoàn thành trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua nhiều hoạt động thiết thực như:

- Sự thân thiện với môi trường: Nhà máy luôn đầu tư thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao; duy trì cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

- Hoạt động của Công ty tạo công ăn việc làm cho 201 lao động định biên và hàng trăm lao động phổ thông tại địa phương với thu nhập ổn định, góp phần vào công tác an sinh xã hội.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước và luôn thuộc top 10 các đơn vị đóng góp ngân sách cao nhất cho địa phương trong nhiều năm qua.

- Duy trì các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương theo phương châm “Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng”. Trong năm qua, các hoạt động công tác xã hội mà Công ty đã thực hiện như:

- Tiếp tục phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng tại Sóc Trăng.
- Cùng cơ quan ban ngành địa phương xây dựng nhà tình thương cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- Đồng hành cùng chương trình “Thắp sáng đường quê” của SABECO tại khu vực Miền Tây. Đây là chương trình tài trợ các tuyến đường đèn năng lượng mặt trời cho một số khu vực nông thôn, từ đó góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tái tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế cho vùng nông thôn.
- Cùng SABECO thực hiện chương trình “Tết sẻ chia, năm rồng khởi sắc” tại Sóc Trăng và Kiên Giang với giá trị thực hiện trên 360 triệu đồng. Chương trình đã gửi đến nhiều phần quà thiết thực cho các gia đình chính sách, người lao động khó khăn và các lực lượng biên phòng nhân dịp xuân Giáp Thìn.

Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên đóng góp cho các chương trình tại địa phương khác như: tết cho người nghèo, trung thu cho trẻ em, quỹ phòng chống lụt bão, quỹ học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn...



# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



## Phân tích về tổng quan về hoạt động của Công ty

Năm 2023 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức hơn cơ hội. Với các yếu tố như: lạm phát còn ở mức cao, căng thẳng địa chính trị dai dẳng và phức tạp cùng với việc an ninh năng lượng và an ninh lương thực chịu nhiều áp lực ... khiến thương mại, tiêu dùng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, sức mua của thị trường trong nước sụt giảm do người dân cắt giảm chi tiêu, nhà nước vẫn đang siết chặt quy định về nồng độ cồn của người tham gia giao thông. Về giá cả đầu vào, ngoài các ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới, việc tỷ giá ngoại tệ tăng và lãi suất biến động khiến giá cả nhiều yếu tố đầu vào và chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, đặc biệt là malt, vỏ lon nhôm...

Được sự ủng hộ từ phía địa phương và sự hỗ trợ từ SABECO trong quá trình hoạt động, tập thể Công ty đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

### Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	762.745	1.053.212	877.780	115%	83%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	77.396	70.161	94.073	122%	134%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	71.877	63.150	83.431	116%	132%

Giá vật tư nguyên liệu, năng lượng đầu vào năm 2023 tăng (trong đó ảnh hưởng lớn nhất là giá malt và giá bao bì) làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên lợi nhuận 2023 đạt vẫn tốt hơn so 2022 do:

- Sản lượng được SABECO giao cao hơn 2022.
- SABECO tăng giá mua bia từ các nhà máy để bù đắp phần nào ảnh hưởng của sự tăng giá nguyên vật liệu.
- Ban điều hành kiểm soát tốt định mức, chi phí kinh doanh.



### Những tiến bộ Công ty đã đạt được

#### Về sản xuất và giao hàng

- Công ty tiếp tục ưu tiên việc cải tiến liên tục định mức sản xuất thông qua việc ứng dụng các giải pháp cải tiến đồng bộ để hợp lý hóa sản xuất tại các công đoạn... đã giúp Công ty tiết kiệm chi phí 4,9 tỷ đồng so với năm 2022.
- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng theo kế hoạch S&OP. Phối hợp cùng SABECO và SATRACO triển khai chính sách kho vận mới nhằm tiết kiệm nhân sự và chi phí.
- Quản lý chất lượng sản phẩm: tuân thủ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn SABECO và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Duy trì tốt việc thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.

#### Về kế toán - tài chính

Lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Quản trị tốt dòng tiền, Công ty không phát sinh nợ vay ngắn hạn/dài hạn trong năm.

Chi cổ tức cho cổ đông: Hoàn thành chi quyết toán cổ tức đợt cuối năm 2022 với tỷ lệ 10% (tổng tỷ lệ chi năm 2022 là 30%) vào tháng 5/2023. Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 với tỷ lệ 10% vào tháng 12/2023 (kế hoạch cổ tức là 30%)

Các khoản đầu tư tài chính: trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới. Công ty tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.

#### Về đầu tư

Công ty ưu tiên thực hiện các hạng mục thật sự cần thiết nhằm tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát chất lượng sản phẩm. Trước khi triển khai, các hạng mục đầu tư mua sắm luôn được cân nhắc kỹ lưỡng nhu cầu sử dụng cũng như hiệu quả mang lại.

#### Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định của Công ty, định hướng chung của SABECO và đúng phát luật hiện hành.
- Đã hoàn thành tái cấu trúc nhân sự theo sơ đồ tổ chức mới và áp dụng cơ cấu lương mới tính theo hiệu quả công việc.







# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

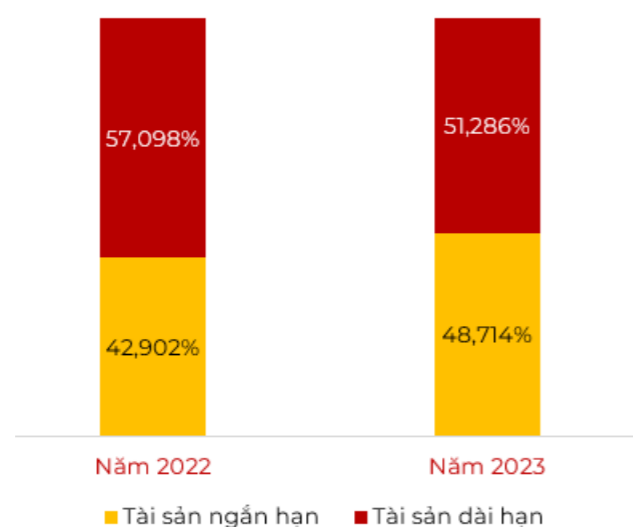
BIA SAIGON

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>363.958</b>	<b>42,90%</b>	<b>446.086</b>	<b>48,71%</b>	<b>82.128</b>	<b>22,57%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.787	19,72%	61.397	13,76%	(10.390)	(14,47%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	174.149	47,85%	251.214	56,32%	77.065	44,25%
Các khoản phải thu ngắn hạn	22.339	6,14%	54.977	12,32%	32.638	146,10%
Hàng tồn kho	94.761	26,04%	77.500	17,37%	(17.261)	(18,22%)
Tài sản ngắn hạn khác	923	0,25%	998	0,22%	75	8,13%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>484.384</b>	<b>57,10%</b>	<b>469.633</b>	<b>51,29%</b>	<b>(14.751)</b>	<b>(3,05%)</b>
Tài sản cố định	405.591	83,73%	341.558	72,73%	(64.033)	(15,79%)
Bất động sản đầu tư	2.962	0,61%	2.273	0,48%	(689)	(23,26%)
Tài sản dở dang dài hạn	1.079	0,22%	13.616	2,90%	12.537	1161,91%
Đầu tư tài chính dài hạn	55.122	11,38%	90.722	19,32%	35.600	64,58%
Tài sản dài hạn khác	19.630	4,05%	21.464	4,57%	1.834	9,34%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>848.342</b>	<b>100,00%</b>	<b>915.720</b>	<b>100,00%</b>	<b>67.378</b>	<b>7,94%</b>

## Tình hình tài sản

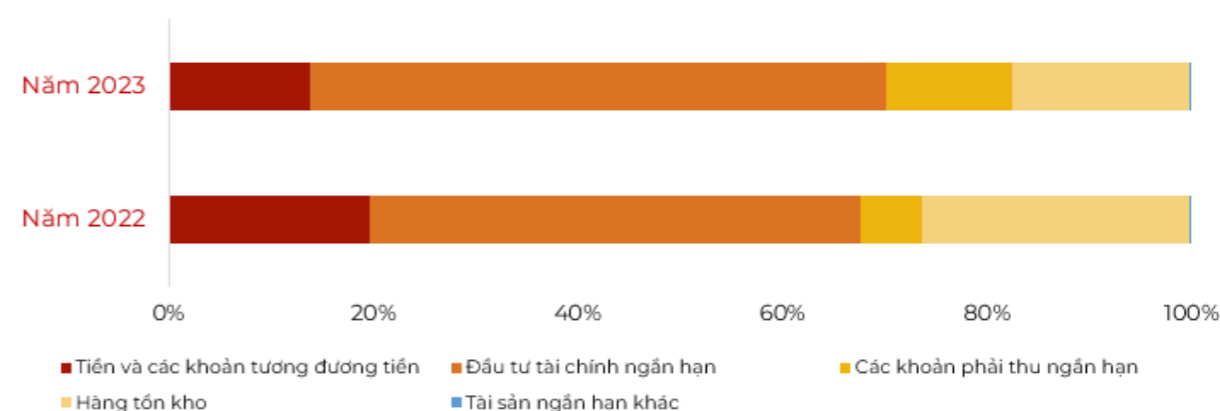


Trong năm 2023, tổng tài sản Công ty ghi nhận đạt 915.720 triệu đồng, tăng 7,94% so với năm trước. Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản ngắn hạn. Cụ thể:

## Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn đã tăng từ 363.958 triệu đồng lên 446.086 triệu đồng, đạt mức tăng trưởng 22,57%, điều này thể hiện sự chuyển dịch trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2023, tương ứng là 56,32% và 17,37%, tăng lần lượt 77.065 triệu đồng và 32.638 triệu đồng. Sự tăng trưởng này cho thấy công ty đã tập trung vào việc đầu tư tài chính ngắn hạn, khai thác các cơ hội đầu tư có lợi nhuận ổn định và an toàn, đồng thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với sản lượng hàng hóa bán ra để cải thiện hiệu quả quản lý hàng tồn kho trước bối cảnh thị trường tiêu thụ bia sụt giảm. Mặt khác, khoản phải thu ngắn hạn đã tăng đáng kể so với năm 2022, với mức tăng 146,10% (tương đương 32.638 triệu đồng), tỷ trọng trong cơ cấu tài sản đạt 12,32%. Khoản phải thu này chủ yếu đến từ bán hàng cho SABECO, đây là nguồn thu chính của Công ty.

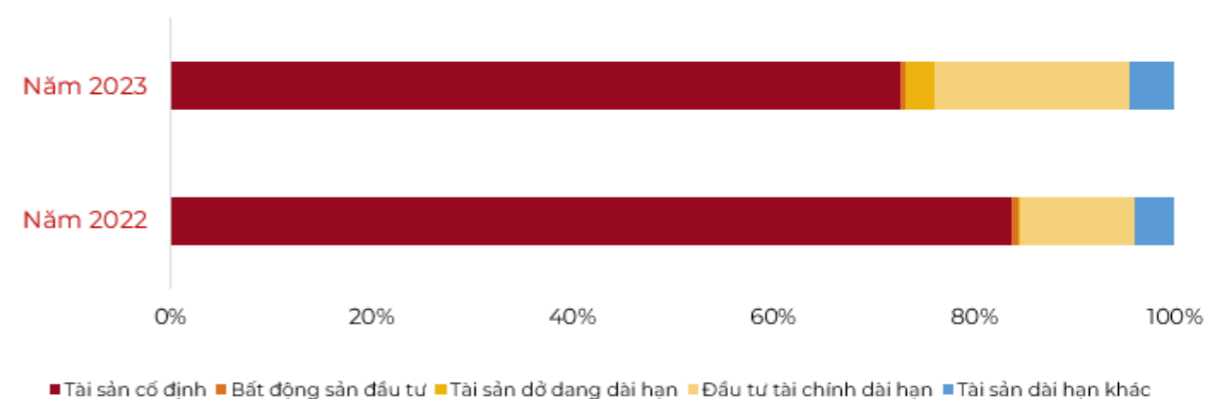
## Tình hình tài sản ngắn hạn



## Tài sản dài hạn

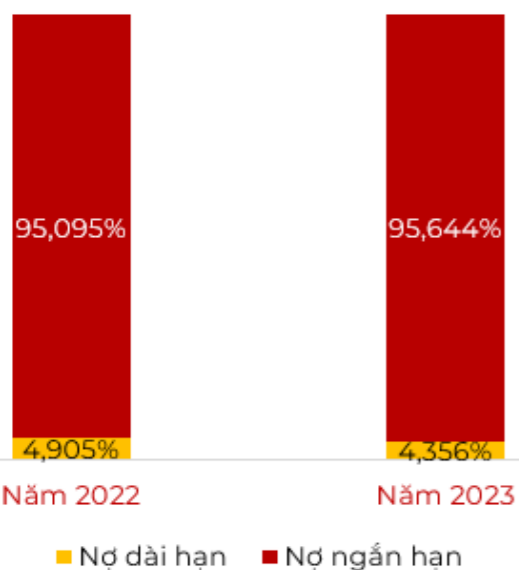
Tài sản dài hạn tiếp tục duy trì ở mức cao hơn, chiếm 51,29% tổng tài sản, có giá trị đạt 469.633 triệu đồng trong năm 2023, tỷ trọng giảm 3,05%. Trong đó, tỷ trọng cao nhất thuộc về tài sản cố định, đạt 72,73%, giảm 15,79% so với năm trước. Chủ yếu do giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định tăng qua các năm, các tài sản đã hết giá trị khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng cho sản xuất kinh doanh. Đầu tư tài chính dài hạn chiếm 19,32% trong tỷ trọng cơ cấu, đứng thứ hai trong cơ cấu tài sản dài hạn, tăng 64,58% so với năm trước. Bên cạnh đó, tài sản dở dang dài hạn trong năm tăng 12.537 triệu đồng, bởi trong năm Công ty có đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản dở dang như san lấp mặt bằng chuẩn bị cho công tác đầu tư tại Nhà máy Sóc Trăng, giá trị đầu tư tăng gần 12% so với năm trước.

## Tình hình tài sản dài hạn



Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/ Giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>124.491</b>	<b>95,10%</b>	<b>145.543</b>	<b>95,64%</b>	<b>21.052</b>	<b>16,91%</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	12.119	9,26%	23.477	15,43%	11.358	93,72%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	0,01%	0	0,00%	(16)	(100,00%)
Thuế phải nộp Nhà nước	77.654	59,32%	92.279	60,64%	14.625	18,83%
Phải trả người lao động	8.746	6,68%	5.723	3,76%	(3.023)	(34,56%)
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.462	5,70%	5.612	3,69%	(1.850)	(24,79%)
Phải trả ngắn hạn khác	9.976	7,62%	9.543	6,27%	(433)	(4,34%)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.518	6,51%	8.909	5,85%	391	4,59%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.421</b>	<b>4,90%</b>	<b>6.628</b>	<b>4,36%</b>	<b>207</b>	<b>3,22%</b>
Phải trả dài hạn khác	51	0,81%	204	3,08%	152	292,31%
Dự phòng phải trả dài hạn	6.370	99,21%	6.424	96,92%	54	0,85%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>130.912</b>	<b>100,00%</b>	<b>152.171</b>	<b>100,00%</b>	<b>21.259</b>	<b>16,24%</b>

## Tình hình nợ phải trả



Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nợ phải trả của Công ty tăng 16,24% so với năm 2022, chủ yếu đến từ việc tăng nợ ngắn hạn, phải trả người bán và khoản phải nộp ngân sách nhà nước.

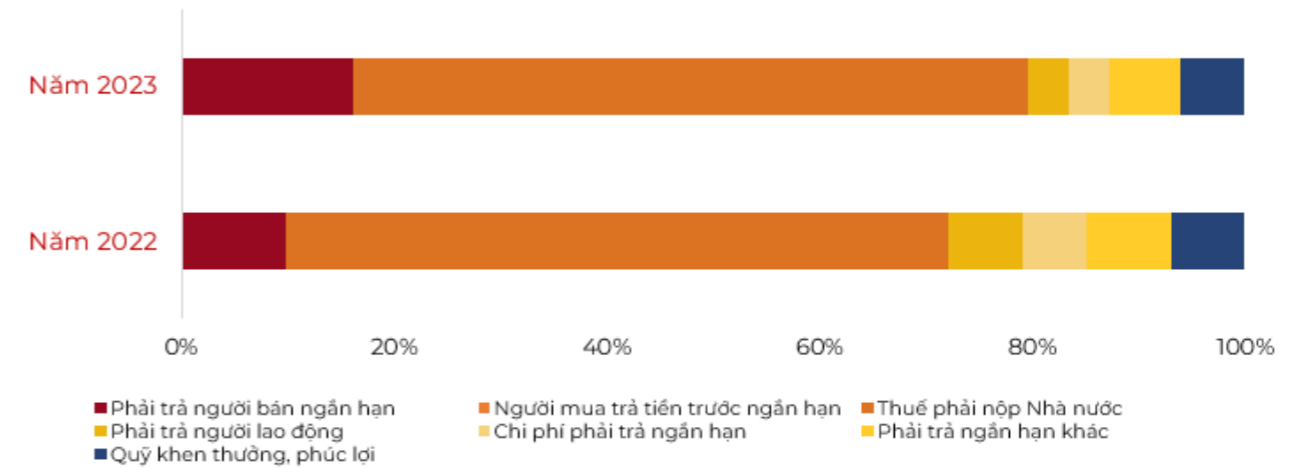
### Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn (khoảng 95,64%), điều này cho thấy các chiến lược kinh doanh của Công ty vẫn ưu tiên sử dụng nợ ngắn hạn để tài trợ hoạt động kinh doanh. Thuế phải nộp Nhà nước và phải trả người bán ngắn hạn là hai khoản chiếm tỷ trọng lớn trong nợ ngắn hạn của Công ty.

### Nợ ngắn hạn

Tính đến ngày 31/12/2023, khoản thuế phải nộp cho Nhà nước là 92.279 triệu đồng, tỷ trọng chiếm 60,64% (tăng 18,83% so với năm trước), mức tăng này chủ yếu đến từ khoản thuế tiêu thụ đặc biệt, tăng hơn 10 tỷ đồng so với năm 2022. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ khoản mục phải trả cho người bán ngắn hạn, đạt tỷ trọng 15,43% tương đương tăng 93,72% so với năm trước. Mặc dù vậy, cơ cấu vốn của Công ty vẫn an toàn, đảm bảo khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường trong tương lai.

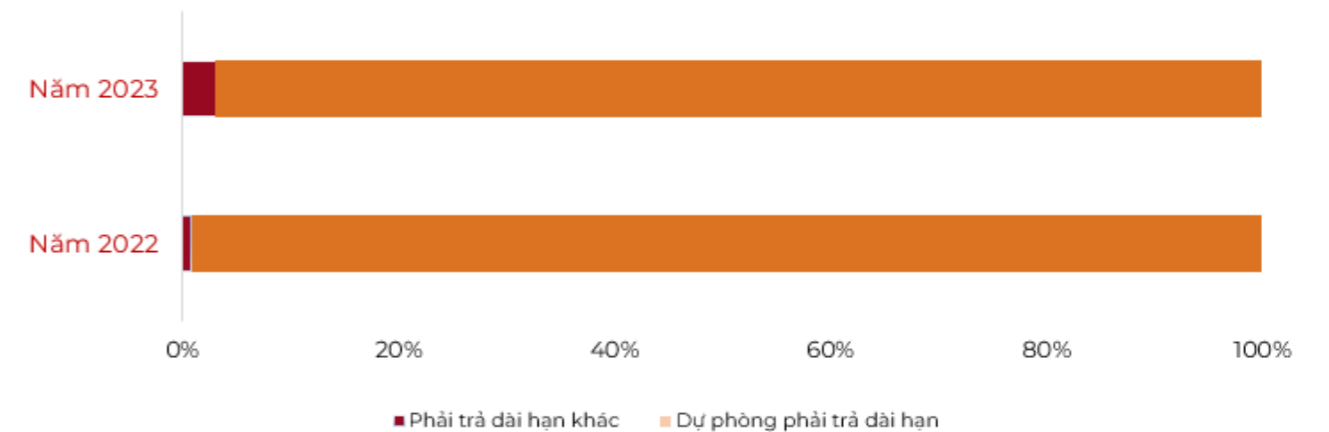
### Tình hình nợ ngắn hạn



### Nợ dài hạn

Nợ dài hạn của Công ty cũng có phần giảm nhẹ về tỷ trọng nhưng không đáng kể, ghi nhận 6.628 triệu đồng, tăng 3,22% so với năm trước. Việc giữ cho tỷ trọng nợ dài hạn ở mức ổn định và không tăng đột biến cho thấy Công ty đã thực hiện một cách tiếp cận thận trọng trong việc quản lý nợ, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế hiện tại có nhiều biến động và không chắc chắn. Đồng thời, cấu trúc của Công ty luôn duy trì ở vùng an toàn nhằm hạn chế rủi ro về dòng tiền, đảm bảo khả năng đối phó kịp thời với những thay đổi của thị trường.

### Tình hình nợ dài hạn



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Với sự hỗ trợ từ SABECO, trong năm qua, Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức các phòng ban theo chuẩn chung của SABECO nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực, tăng cường hiệu quả của tổ chức. Đồng thời áp dụng cấu trúc lương mới cho tất cả các vị trí nhân sự, đảm bảo tiền lương của người lao động cạnh tranh với thị trường và theo cấu trúc lương trong hệ thống SABECO.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024	%KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu	877.780	990.148	113%
2	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	336.727	356.971	106%
3	Lợi nhuận sau thuế	83.431	65.276	78%
4	<b>Phân phối lợi nhuận, trong đó:</b>			
	<i>Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi</i>	4.907	6.251	127%
	<i>Trích Quỹ Công tác xã hội</i>	417	326	78%
	<i>Chia cổ tức</i>			
	- Tỷ lệ chia cổ tức	40%	40%	100%
	- Giá trị chia cổ tức	58.000	58.000	100%
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	356.834	357.532	100%

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Việc thực hiện và xử lý các chỉ tiêu môi trường như tiêu thụ điện, nước, năng lượng và quản lý phát thải đã diễn ra theo kế hoạch, hướng tới sự phát triển bền vững và việc sản xuất được liên kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty không chỉ thực hiện trách nhiệm thông qua việc tài trợ tài chính mà còn thông qua ý thức trách nhiệm với môi trường sống sạch và an toàn tại địa bàn hoạt động. Công ty cam kết tạo ra những giá trị cuộc sống đáng giá hơn thông qua việc hỗ trợ và phát triển cộng đồng qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

### Đánh giá liên quan đến người lao động

Trong việc đánh giá liên quan đến người lao động, Công ty đã hoàn thành việc cùng SABECO hoàn thiện chính sách về lương thưởng và phúc lợi nhằm đảm bảo sự ổn định, phản ánh công bằng tương xứng với nỗ lực đóng góp của nhân viên, tạo động lực cho sự gắn bó và đồng hành của người lao động đối với Công ty. Đồng thời, Công ty cam kết về môi trường làm việc an toàn, đối xử tôn trọng và đặc biệt là việc chăm sóc sức khỏe cùng với việc phát triển đa dạng về đội ngũ nhân sự, tôn trọng sự khác biệt, không phân biệt đối xử và đảm bảo tối đa các quyền lợi của người lao động theo quy định pháp luật.

# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2024



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Tình hình chung

Trong năm 2023, thị trường ngành công nghiệp bia đã có dấu hiệu phục hồi tích cực, tạo đà phát triển cho Công ty. Chính sách giá mua sản phẩm của SABECO đã được điều chỉnh nhằm hỗ trợ các đơn vị sản xuất bù đắp sự tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, nhìn chung, Công ty vẫn phải đối mặt với một số thách thức, bao gồm sản lượng bia chai thấp hơn so với kế hoạch cùng với giá nguyên vật liệu và bao bì tăng cao. Mặc dù vậy, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn thể hiện sự tích cực nhờ vào việc tiết kiệm chi phí và nâng cao quản lý tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

## Đánh giá công tác tổ chức và điều hành

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo đúng quy định và thực hiện các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo quy định về quản trị doanh nghiệp. Hoàn thành việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc thay đổi nhân sự của HĐQT. Ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và Công ty con gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý đầu tư, Chính sách mua hàng hóa, dịch vụ, Quy chế an toàn và bảo mật thông tin, Quy định hoạt động ngân hàng/ngân quỹ và các quy định/quy trình hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo công tác quản lý phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại và sở tay phân quyền của Công ty.

## Đánh giá công tác sản xuất và giao hàng

Công ty đã đảm bảo sản lượng giao hàng đủ theo kế hoạch S&OP, tuân thủ quy trình công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng của SABECO.

## Đánh giá công tác liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn.

Ngoài các hoạt động an sinh xã hội tự thực hiện, Công ty hoàn thành các chương trình công tác xã hội khác do SABECO chủ trì. Từ đó góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn chung tay cùng cộng đồng.

## Đánh giá công tác tài chính

Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch ĐHQĐ thường niên 2023 đã thông qua, trong đó ưu tiên tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được: chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và cao hơn thực hiện 2022.

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh. Hoàn thành nghĩa vụ với cổ đông trong việc thanh toán cổ tức đầy đủ, đúng hạn, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kịp thời.

## Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đúng quy định.

- Trả cổ tức năm 2022 đúng thời hạn
- Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh và giá thành sản xuất định kỳ hàng quý, hàng năm.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung liên quan đến quá trình đầu tư





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Theo đánh giá của HĐQT, hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2023 đạt được các kết quả tốt, cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế đạt 83,4 tỷ đồng, đạt 132% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 116% so với kết quả thực hiện năm 2022.
- Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo đúng yêu cầu của HĐQT.
- Thực hiện các biện pháp cần thiết để giảm chi phí trong bối cảnh áp lực về chi phí đầu vào, đặc biệt là trong công tác quản lý tiêu hao sử dụng nguyên vật liệu trong sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm được đảm bảo theo tiêu chuẩn của SABECO, công tác giao hàng đáp ứng theo kế hoạch đã được giao.
- Quản lý máy móc thiết bị và công tác bảo trì bảo dưỡng được thực hiện tốt.
- Phối hợp hiệu quả với SABECO trong việc mua hàng tập trung, và đối với các vật tư tự mua, đã chủ động thương thảo mua dự trữ để đối phó với tăng giá và tối ưu hóa chi phí giá thành.
- Hoàn thành việc tái cấu trúc sơ đồ tổ chức của Công ty, cấu trúc lương mới cho nhân viên theo chuẩn chung của SABECO.
- Tập trung vào công tác bảo vệ môi trường và các hoạt động liên quan đến cộng đồng xã hội, phối hợp với SABECO để thực hiện.
- Hoạt động của các nhà máy luôn được đảm bảo, duy trì môi trường sản xuất xanh sạch đẹp, tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, an sinh xã hội tại địa phương.

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Dự kiến trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với áp lực lớn từ việc tăng giá hàng hóa đầu vào. Với mong muốn tăng cường hiệu quả hoạt động, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư cho năm 2024. Hội đồng quản trị cũng đã định rõ một số nhiệm vụ quan trọng cho năm 2024 như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.
- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách và dòng tiền, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn công ty.
- Quản lý tốt hơn nữa tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo phê duyệt.
- Đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.
- Rà soát, điều chỉnh và ban hành thêm các Quy chế, quy định về quản trị nội bộ phù hợp với sở tay phân quyền và thống nhất với định hướng của SABECO.



# ĐÓN TẾT RỒNG NHÂN BỘI LỘC



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

**MỞ LỌN CAO MỚI  
ĐÓN LỘC RỒNG CAO VÚT**



Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm		Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	06/10/2023		3.704.750	25,55%
2	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	22/04/2022		2.175.000	15%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	22/04/2022		2.175.000	15%
5	Bà Teoh Jia Ee	Thành viên HĐQT	06/10/2023		2.175.000	15%
5	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	22/04/2022		30.000	0,21%
6	Ông Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	22/04/2022	06/10/2023	0	0%
7	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	22/04/2022	06/10/2023	0	0%



## Lý lịch Hội đồng quản trị

# 01

**Tan Teck Chuan Lester**  
Chủ tịch HĐQT



- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Singapore
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế và Khoa học chính trị - Đại học Willamette Oregon, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Thạc sĩ khoa học chuyên ngành Marketing – Đại học TP New York, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chief Beer Business Thailand/Executive Committee Member: Thai Beverage Public Company Limited
  - CEO Beer Thailand: Chang Beer Company Limited
  - Executive Officer (Head of Thailand Beer Business): BeerCo Limited (Incorporated in Singapore)
  - CEO Beer Thailand / Director / Executive Director: Chang International Co., Ltd.;
  - Director / Executive Director: Cash Van Management Co., Ltd.; Modern Trade Management Co., Ltd.; Horeca Management Co., Ltd.; Traditional Trade Management Co., Ltd.; Thai Drinks Co., Ltd.
  - Deputy Chief Executive Officer – Non-Alcoholic Beverage: Fraser and Neave Limited
  - Tổng Giám đốc, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Chủ tịch HĐQT, CTCP NGK Chương Dương
  - Chủ tịch HĐQT, CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam
  - Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
  - Chủ tịch, Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh
- Quá trình công tác:
  - Deputy Chief Executive Officer – Operation, Thai Drinks Co., Ltd.
  - Director, Great Brands Limited
  - Director, Sermsuk Training Co., Ltd.
  - Director, Sermsuk Holding Co., Ltd.
  - Director, Sermsuk Beverage Co., Ltd.
  - Director, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd.
  - President, Sermsuk Public Company Limited
  - Chief Non-Alcoholic Beverage Business, Thai Beverage Public Company Limited
  - Senior Vice President, Thai Beverage Public Company Limited
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.704.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,55% tổng số cổ phần phát hành



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)

### 02

**Trần Nguyên Trung**

Thành viên HĐQT không điều hành



- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Kế toán trưởng, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Chủ tịch HĐTV, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
  - Thành viên HĐQT, CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
  - Thành viên HĐQT, CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
  - Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn
  - Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn
  - Thành viên BKS, CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Quá trình công tác:
  - Phó trưởng Ban Kế toán – Thống kê, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Trưởng BKS, CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
  - Trưởng BKS, CTCP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
  - Trưởng BKS, CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành

### 03

**Nguyễn Thị Kim Cúc**

Thành viên HĐQT không điều hành



- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Giám đốc mua hàng, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT, CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
  - Thành viên HĐTV, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
  - Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Bao bì Sanmiguell Yamamura Phú Thọ
- Quá trình công tác:
  - Giám đốc mua hàng, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Chuyên viên kiểm soát, Công ty TNHH Tân Đại Hải
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành

## Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)

### 04

**Phạm Đình Hùng**

Thành viên HĐQT không điều hành



- Năm sinh: 1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, CTCP Kinh doanh Lương thực - thực phẩm Trường Sa
- Quá trình công tác:
  - Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây
  - Phó trưởng Ban cung ứng kiêm trưởng phòng Kế hoạch mua hàng, Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
- Số lượng cổ phần sở hữu: 30.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21% tổng số cổ phần phát hành

### 05

**Teoh Jia Ee**

Thành viên HĐQT không điều hành



- Năm sinh: 1988
- Quốc tịch: Malaysian
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Giám đốc Văn phòng HĐQT – Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Thành viên Hội đồng thành viên – Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Quá trình công tác:
  - Risk Consultant - KPMG Singapore
  - Assistant manager, Enterprise risk, Corporate Planning and Strategic Projects - Ezra Holdings Limited Singapore
  - Manager, Corporate planning - YCH Group
  - Manager, Planning and Business development (M&A) - F&N Limited
  - Senior manager, Group Strategy and Corporate planning, CEO Office - Certis Group
  - Senior manager, Corporate Strategy and Business development – SABECO

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.175.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% tổng số cổ phần phát hành

## Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Theo quy mô hoạt động, Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cùng chỉ đạo và giám sát hoạt động theo năng lực chuyên môn của cá nhân với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BIASAIGON

## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm HĐQT tổ chức 8 buổi họp trực tiếp/trực tuyến và 17 lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	8/25	32%	Bổ nhiệm từ 06/10/2023
2	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	25/25	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	25/25	100%	
4	Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	25/25	100%	
5	Bà Teoh Jia Ee	Thành viên HĐQT	8/25	32%	Bổ nhiệm từ 06/10/2023
6	Ông Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	17/25	68%	Miễn nhiệm từ 06/10/2023
7	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	17/25	68%	Miễn nhiệm từ 06/10/2023

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: sản xuất/bán hàng; đầu tư; nhân sự; các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức; quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT có chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, giám sát hiệu quả vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và Ban điều hành được thể hiện qua một số kết quả như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đúng quy định. Hoàn thành việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc thay đổi nhân sự của HĐQT.
- Trả cổ tức năm 2022 đầy đủ, đã tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10% cho cổ đông.
- Kiểm soát các chỉ tiêu kinh doanh, giá thành sản xuất định kỳ hàng quý, năm. Kết quả kinh doanh 2023 vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so thực hiện 2022.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung có liên quan đến đầu tư.
- Áp dụng sơ đồ tổ chức mới và cấu trúc bảng lương mới theo chuẩn chung của SABECO.
- Ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và Công ty con gồm: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý đầu tư, Chính sách mua hàng hóa, dịch vụ, Quy chế an toàn và bảo mật thông tin, Quy định hoạt động ngân hàng/ngân quỹ. Đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay và sở tay phân quyền của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đảm bảo truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý thông qua việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

Tổng cộng trong năm đã có 35 nghị quyết HĐQT được ban hành để Ban điều hành làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)- Chi nhánh TP.HCM	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây tại Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH - CN.TP.HCM	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	100%
5	05/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)- Chi nhánh TP.HCM	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng tại Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH - CN.TP.HCM	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4	100%
9	09/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Phê duyệt sử dụng các phương thức tín dụng ngân hàng phục vụ cho SXKD của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/2023/ NQ-HĐQT	109/02/2023	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
11	11/2023/ NQ-HĐQT	28/02/2023	Phê duyệt chủ trương, báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục “San lấp mặt bằng” tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
12	12/2023/ NQ-HĐQT	28/02/2023	Các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 08/02/2023: - Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 4/2022 và năm 2022. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023. - Một số nội dung khác.	100%
13	13/2023/ NQ-HĐQT	15/3/2023	Phê duyệt chính sách phúc lợi cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
14	14/2023/ NQ-HĐQT	21/3/2023	Các nội dung về Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	100%
15	15/2023/ NQ-HĐQT	03/4/2023	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 - Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty	100%
16	16/2023/ NQ-HĐQT	12/4/2023	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	100%
17	18/2023/ NQ-HĐQT	18/4/2023	Các nội dung về Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn - Tây Đô	100%
18	19/2023/ NQ-HĐQT	18/4/2023	Chốt danh sách cổ đông quyết toán cổ tức năm 2022	100%
19	20/2023/ NQ-HĐQT	10/5/2023	Thông qua chủ trương thanh lý bao bì đã qua sử dụng của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
20	21/2023/ NQ-HĐQT	26/6/2023	Phê duyệt chính sách chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
21	22/2023/ NQ-HĐQT	27/07/2023	Phê duyệt các chính sách áp dụng cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây	100%
22	23/2023/ NQ-HĐQT	27/07/2023	Phê duyệt các chính sách áp dụng cho Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
23	24/2023/ NQ-HĐQT	18/08/2023	Chấp thuận BC kết quả SXKD quý 2/2023, lũy kế 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	25/2023/ NQ-HĐQT	25/08/2023	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
25	26/2023/ NQ-HĐQT	15/09/2023	Phê duyệt cơ cấu tổ chức, đề án triển khai cấu trúc lương mới tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây	100%
26	27/2023/ NQ-HĐQT	20/09/2023	Phê duyệt các nội dung liên quan đến lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
27	29/2023/ NQ-HĐQT	06/10/2023	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
28	30/2023/ NQ-HĐQT	01/11/2023	Phê duyệt cơ cấu tổ chức, đề án triển khai cấu trúc lương mới tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
29	31/2023/ NQ-HĐQT	20/11/2023	Chấp thuận báo cáo kết quả SXKD quý 3/2023, lũy kế 9 tháng đầu năm và ước thực hiện Quý 4/2023	100%
30	32/2023/ NQ-HĐQT	20/11/2023	Thay đổi người đại diện pháp luật	100%
31	33/2023/ NQ-HĐQT	22/11/2023	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1/2023	100%
32	34/2023/ NQ-HĐQT	30/11/2023	Phê duyệt cập nhật bảng thẩm quyền phê duyệt thu chi qua ngân hàng	100%
33	35/2023/ NQ-HĐQT	20/12/2023	Phê duyệt nội dung liên quan đến nhân sự của Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn - Tây Đô theo báo cáo của người đại diện vốn	100%
34	36/2023/ NQ-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình “Đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái” của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%
35	37/2023/ NQ-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt ban hành các quy chế quy định cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty Không có

## Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát (Tính tại ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đoàn Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

### Lý lịch Ban kiểm soát

## 01

**Đoàn Tiến Dũng**  
Trưởng Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Giám đốc Tài chính chuỗi cung ứng, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn Trung Tâm
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP Bia Sài Gòn – Hà Nội
  - Thành viên HĐQT, Công ty CP TM Bia Sài Gòn – Đông Bắc
  - Thành viên BKS, Công ty CP TM Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Quá trình công tác:
  - Trưởng phòng Tài chính – Ban Tài chính Tổng hợp, Tổng CTCP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
  - Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH Vạn Thọ
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

## 02

**Trần Thị Loan Anh**  
Thành viên Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng BKS CTCP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô
- Quá trình công tác:
  - Phó phòng, phụ trách phòng kế toán, CTCP Bia Sài Gòn – Miền Tây
  - Phụ trách phòng kế toán, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
  - Kế toán tổng hợp, Công ty May Tây Đô
  - Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Thủy Sản Panga Mekong
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành

## 03

**Nguyễn Văn Doanh**  
Thành viên Ban kiểm soát



- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Quá trình công tác:
  - Kế toán trưởng, Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Sài Gòn 9
  - Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Thiên Phú An
  - Phó Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
  - Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần phát hành



# BAN KIỂM SOÁT

BIA SAIGON

## Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm BKS tổ chức 04 cuộc họp kiểm soát diễn ra vào cuối mỗi quý.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Tiến Dũng	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100%	
2	Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%	

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- ➔ Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- ➔ Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và hạn chế mọi rủi ro, gian lận xảy ra.

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, BKS thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty:

- Tình hình tài chính trung thực, hợp lý;
- Công tác kế toán, thống kê, ghi chép theo chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ;
- Sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị các nội dung theo thẩm quyền;



### CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Trong năm, các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS, HĐQT, BĐH TRONG NĂM



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức danh	Năm 2023			Ghi chú
			Thù lao	Lương	Thưởng	
<b>I Hội đồng quản trị</b>						
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	33	-	-	Bổ nhiệm từ 06/10/2023
1	Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch HĐQT	98	-	-	Miễn nhiệm từ 06/10/2023
5	Trần Nguyên Trung	Thành viên	91	-	-	
2	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên	91	-	-	
3	Phạm Đình Hùng	Thành viên	91	-	-	
4	Teoh Jia Ee	Thành viên	23	-	-	Bổ nhiệm từ 06/10/2023
3	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	68	-	-	Miễn nhiệm từ 06/10/2023
<b>II Ban kiểm soát</b>						
1	Đoàn Tiến Dũng	Trưởng BKS	62	-	-	Giữ chức vụ Trưởng BKS từ 06/10/2023
2	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	52	-	-	
3	Trần Thị Loan Anh	Thành viên	17	285	-	Thôi giữ chức vụ Trưởng BKS từ 06/10/2023
<b>III Ban điều hành</b>						
1	Lê Đăng Khoa	Giám đốc	-	1.135	237	
2	Võ Văn Vân	Phó giám đốc	-	866	182	Chấm dứt HĐLĐ từ 01/03/2024
3	Phạm Minh Quân	Phó giám đốc	-	863	175	Chấm dứt HĐLĐ từ 01/03/2024
4	Trương Thị Mỹ Hồng	Kế toán trưởng	-	881	182	

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Cổ đông lớn	7.395.000	51%	10.229.750	70,55%	Mua cổ phiếu
2	Nguyễn Văn Đồi	TV.HĐQT	238.000	1,64%	0	0%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Phương Khanh	Người liên quan đến người nội bộ	526.000	3,63%	0	0%	Bán cổ phiếu
4	Lê Võ Mạnh Hưng	Người liên quan đến người nội bộ	667.400	4,60%	0	0%	Bán cổ phiếu





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia -Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Năm 2023	17/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023	Hợp đồng mua nguyên vật liệu. Giá trị: 82,83 tỷ đồng
2	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	Năm 2023	17/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023	Hợp đồng hợp tác sản xuất. Giá trị: 365,90 tỷ
3	Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ	1800641942; 21/9/2006; Sở kế hoạch và đầu tư TPCT	Lô 22, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Bán vật tư: Giá trị: 0,04 tỷ đồng
4	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Công ty liên quan đến người nội bộ	2200584204	Lô S, KCN An Nghiệp, xã An hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Mua, bán vật tư: 0,003 tỷ đồng
5	Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn - Sông Hậu	Công ty liên quan đến người nội bộ	1800620445; 15/09/2020; Sở KHĐT TP Cần Thơ	15-25,26 Võ Nguyên Giáp, P. Phú Thứ, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Mua bia. Giá trị: 1,04 tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty trong hệ thống Sabeco	0303140574	12 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, VN	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Giá trị giao dịch: 0,40 tỷ đồng.
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Công ty trong hệ thống	0305815166	215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TPHCM	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Giá trị giao dịch: 0,28 tỷ đồng
8	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty trong hệ thống Sabeco	0302262756-003	Ô B2, Lô 42, Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, P Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, T Bình Dương	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Giá trị giao dịch: 0,06 tỷ đồng
9	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ	0300584564; 31/01/2019; Sở KHĐT TPHCM	606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Q1, TPHCM	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Mua nước ngọt Chương Dương. Giá trị: 0,03 tỷ đồng.
10	Chi Nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Công ty trong hệ thống Sabeco	0300692986-001	KCN Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Giá trị giao dịch: 0,50 tỷ đồng
11	Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Công ty trong hệ thống Sabeco	1500482064	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Năm 2023	12/2023/NQ-HĐQT ngày 28/02/2023	Giá trị giao dịch: 0,03 tỷ đồng

# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty có liên quan đến người nội bộ		0300583659	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Hợp đồng mua/bán nguyên vật liệu. Giá trị: 457,82 tỷ đồng
2	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty có liên quan đến người nội bộ		0300583659	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Hợp đồng hợp tác sản xuất. Giá trị: 1.258,14 tỷ đồng
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Công ty trong hệ thống Sabeco		0305815166	215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Giá trị giao dịch: 2,52 tỷ đồng
4	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty trong hệ thống Sabeco		0302262756-003	Ô B2, Lô 42, Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, P Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, T Bình Dương	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Giá trị giao dịch: 0,09 tỷ đồng

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Công ty liên quan đến người nội bộ		1800620445; 15/09/2020; Sở KHĐT TP Cần Thơ	15-25,26 Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thới, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Giá trị giao dịch: 0,84 tỷ đồng
6	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ		0300584564; 31/01/2019; Sở KHĐT TPHCM	606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Q1, TPHCM	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Mua nước ngọt. Giá trị: 0,03 tỷ
7	Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ		1800641942; 21/9/2006; Sở kế hoạch và đầu tư TPCT	Lô 22, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Giá trị giao dịch: 0,03 tỷ đồng
8	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty trong hệ thống Sabeco		0303140574	12 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, VN	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Năm 2023	Giá trị giao dịch: 0,006 tỷ đồng





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Trong năm 2023 Công ty đã ký 02 hợp đồng (mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất) với Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn. Thời điểm đó, ông Neo Gim Siong Bennett là Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:

Không có

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác:

Không có

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Bộ luật dân sự.
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận thông tin đối với các nhà đầu tư, Công ty luôn thực hiện việc công bố thông tin trong năm 2023 một cách chính xác và kịp thời. Các báo cáo định kỳ cũng như các thông tin bất thường được đăng tải trên website của Công ty và công bố theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra, việc công bố thông tin được thực hiện dưới dạng song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, qua đó tạo điều kiện cho cả cổ đông, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể dễ dàng tiếp cận thông tin.

Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc cung cấp và công bố thông tin chính xác, đúng thời hạn, thể hiện trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành.



## Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị năm 2024

Tiếp tục duy trì thực hiện các quy định về quản trị công ty theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo tối đa lợi ích của quý Cổ đông; đảm bảo hệ thống quản trị công ty phù hợp với những thay đổi của pháp luật hiện hành có liên quan.

Tham gia các hoạt động đào tạo từ các tổ chức chuyên ngành có liên quan để kịp thời cập nhật các quy định về quản trị mới nhất. Về quản trị nội bộ: tiếp tục hoàn thiện và ban hành bổ sung các quy chế, quy định, quy trình về tài chính, kế toán, đầu tư, mua hàng, hành chính nhân sự... theo đúng nội dung quy định của sổ tay phân quyền.

Ngoài các phần mềm về kế toán, quản lý sản xuất, trong năm 2024 Công ty sẽ tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm quản lý mua hàng, quản lý nhân sự theo chủ trương chung của SABECO.



# BIA CHẤT SỐNG CHẤT



# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán





KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00256-24-2



Thấu Tích Quyền  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 4629-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2024

Chang Hung Chun  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2023-007-1



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>446.086.440.344</b>	<b>363.958.331.255</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>61.396.983.767</b>	<b>71.786.745.127</b>
Tiền	111		106.983.767	241.745.127
Các khoản tương đương tiền	112		61.290.000.000	71.545.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>251.214.000.000</b>	<b>174.149.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	251.214.000.000	174.149.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>54.976.957.423</b>	<b>22.338.933.838</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	44.394.221.273	15.336.660.410
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.150.196.891	2.555.394.363
Phải thu ngắn hạn khác	136		9.432.539.259	4.446.879.065
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>77.500.199.681</b>	<b>94.760.668.765</b>
Hàng tồn kho	141		79.051.151.725	96.374.431.106
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.952.044)	(1.613.762.341)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>998.299.473</b>	<b>922.983.525</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		998.299.473	922.983.525

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>469.633.210.020</b>	<b>484.383.659.427</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>341.558.345.980</b>	<b>405.590.681.895</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	341.558.345.980	405.590.681.895
Nguyên giá	222		1.025.753.120.280	1.017.223.674.247
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(684.194.774.300)	(611.632.992.352)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>2.273.377.940</b>	<b>2.961.709.785</b>
Nguyên giá	231		4.011.843.370	9.386.489.186
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.738.465.430)	(6.424.779.401)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>13.615.685.892</b>	<b>1.079.404.178</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	13.615.685.892	1.079.404.178
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>90.721.703.761</b>	<b>55.122.108.977</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	37.520.988.361	39.041.393.577
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	39.220.000.000	2.100.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.464.096.447</b>	<b>19.629.754.592</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.325.568.696	17.520.066.582
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.138.527.751	2.109.688.010
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>915.719.650.364</b>	<b>848.341.990.682</b>


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>152.171.368.984</b>	<b>130.911.989.038</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.543.233.070</b>	<b>124.490.975.244</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	23.477.217.597	12.119.309.003
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	15.825.144
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	92.278.997.922	77.654.134.302
Phải trả người lao động	314		5.723.282.070	8.745.595.663
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.611.566.689	7.462.417.831
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	9.542.971.433	9.976.105.110
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	8.909.197.359	8.517.588.191
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.628.135.914</b>	<b>6.421.013.794</b>
Phải trả dài hạn khác	337		203.974.120	51.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	17	6.424.161.794	6.369.513.794
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>763.548.281.380</b>	<b>717.430.001.644</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>763.548.281.380</b>	<b>717.430.001.644</b>
Vốn cổ phần	411	19	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		399.537.336.072	353.419.056.336
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		336.726.665.782	316.718.262.461
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	421b		62.810.670.290	36.700.793.875
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>915.719.650.364</b>	<b>848.341.990.682</b>

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

  
Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

  
Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng

  
Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>23</b>	<b>852.798.423.223</b>	<b>745.412.689.792</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>762.096.072.445</b>	<b>663.644.273.996</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>90.702.350.778</b>	<b>81.768.415.796</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	23.463.768.844	15.378.872.773
Chi phí tài chính	22	26	-	143.937.123
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	143.937.123
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	881.994.784	1.257.575.459
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	19.676.201.381	19.793.946.538
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + (24 - 26)}</b>	<b>30</b>		<b>95.371.913.025</b>	<b>78.466.980.367</b>
Thu nhập khác	31		635.599.245	695.719.712
Chi phí khác	32		1.934.250.332	1.766.962.608
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(1.298.651.087)</b>	<b>(1.071.242.896)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>94.073.261.938</b>	<b>77.395.737.471</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>29</b>	<b>10.670.917.663</b>	<b>5.697.204.467</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>29</b>	<b>(28.839.741)</b>	<b>(178.739.690)</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>83.431.184.016</b>	<b>71.877.272.694</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
				<b>Điều chỉnh lại</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>31</b>	<b>5.351</b>	<b>4.403</b>

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

  
Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

  
Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng

  
Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>94.073.261.938</b>	<b>77.395.737.471</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		67.957.941.279	69.076.461.077
Các khoản dự phòng	03		(62.810.297)	337.181.828
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(21.571.847.566)	(12.541.162.273)
Thu nhập từ cổ tức	05		(1.891.807.000)	(2.837.710.500)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		-	(187.159.309)
Phần lãi trong công ty liên kết	05		(881.994.784)	(1.257.575.459)
Chi phí lãi vay	06		-	143.937.123
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>137.622.743.570</b>	<b>130.129.709.958</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(27.923.007.724)	(9.969.680.512)
Biến động hàng tồn kho	10		17.323.279.381	(40.952.381.345)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		24.260.295.059	(31.613.267.358)
Biến động chi phí trả trước	12		(1.026.133.079)	703.194.177
			<b>150.257.177.207</b>	<b>48.297.574.920</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(143.937.123)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.150.945.930)	(6.401.690.939)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.975.561.217)	(5.134.743.358)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>133.130.670.060</b>	<b>36.617.203.500</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(21.161.711.125)	(14.118.397.620)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	191.872.727
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(350.434.000.000)	(189.549.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		236.249.000.000	186.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		21.151.038.705	13.101.273.145
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(114.195.672.420)</b>	<b>(4.374.251.748)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33		-	62.400.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(62.400.000.000)
Tiền trả cổ tức	36		(29.324.759.000)	(50.167.626.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(29.324.759.000)</b>	<b>(50.167.626.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(10.389.761.360)</b>	<b>(17.924.674.248)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>71.786.745.127</b>	<b>89.711.419.375</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>61.396.983.767</b>	<b>71.786.745.127</b>

Ngày 5 tháng 3 năm 2024



Dương Thị Thúy Hồng  
 Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
(tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(d) Cấu trúc Nhóm Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2023: 1 công ty con và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2023	1/1/2023
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b> Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<b>Công ty liên kết</b> Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 201 nhân viên (1/1/2023: 200 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) **Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) **Cơ sở hợp nhất**

(i) **Công ty con**

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iii) **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) **Các khoản đầu tư**

(i) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) **Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



(e) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 20 năm

(g) **Bất động sản đầu tư cho thuê**

(i) **Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	8 – 25 năm
----------------------------	------------

(h) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) **Chi phí trả trước dài hạn**

(i) **Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo luật và quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

(ii) **Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) **Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) **Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) **Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) **Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) **Doanh thu và thu nhập khác**

(i) **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) **Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) **Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) **Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) **Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Nhóm Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Nhóm Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(p) **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) **Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) **Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(s) **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(t) **Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

**4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	43.936.800	184.831.400
Tiền gửi ngân hàng	63.046.967	56.913.727
Các khoản tương đương tiền	61.290.000.000	71.545.000.000
	<u>61.396.983.767</u>	<u>71.786.745.127</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,3% đến 3,4% một năm (1/1/2023: 6% một năm).

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,9% đến 9,2% một năm (1/1/2023: 5,2% đến 9,2% một năm).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị ghi số/giá gốc VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị ghi số/giá gốc VND
<b>Đầu tư vào:</b>				
Công ty liên kết				
• Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400	37.520.988.361	2.402.400	39.041.393.577
Đơn vị khác:				
• Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807	13.980.715.400	1.891.807 (*)	13.980.715.400 (*)
		<u>51.501.703.761</u>		<u>53.022.108.977</u>

(\*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Không có biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	39.041.393.577	37.783.818.118
Phần lãi trong công ty liên kết	881.994.784	1.257.575.459
Cổ tức được nhận	(2.402.400.000)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>37.520.988.361</b>	<b>39.041.393.577</b>

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày và cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Tổng tài sản VND	Tổng nợ phải trả VND	Tổng nguồn vốn VND	Lợi nhuận thuần sau thuế VND
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	246.426.268.736	58.821.326.930	187.604.941.806	4.409.973.919
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	269.078.169.390	73.871.201.503	195.206.967.887	6.287.877.296

**(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và được hưởng lãi suất là 4,9% một năm (1/1/2023: 9,2% một năm).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	43.794.015.220	14.273.129.420
Các khách hàng khác	600.206.053	1.063.530.990
	<b>44.394.221.273</b>	<b>15.336.660.410</b>

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	43.794.015.220	14.273.129.420
<b>Các bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	29.930.538	392.904.000
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	-	154.556.640

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	179.935.000	-
Nguyên vật liệu	33.805.278.034	-	40.365.494.962	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	7.382.839.559	(1.550.952.044)	5.888.745.798	(1.613.762.341)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.920.408.014	-	22.733.200.593	-
Thành phẩm	11.928.021.958	-	27.197.228.389	-
Hàng hóa	14.604.160	-	9.826.364	-
	<b>79.051.151.725</b>	<b>(1.550.952.044)</b>	<b>96.374.431.106</b>	<b>(1.613.762.341)</b>

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 1.551 triệu VND (1/1/2023: 1.613 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.613.762.341	1.276.580.513
Dự phòng trích lập trong năm	314.314.070	857.032.558
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(377.124.367)	(519.850.730)
Số dư cuối năm	<b>1.550.952.044</b>	<b>1.613.762.341</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	179.207.316.439	806.770.625.704	14.790.060.212	16.455.671.892	1.017.223.674.247
Tăng trong năm	-	3.951.754.763	-	67.272.727	4.019.027.490
Chuyển từ bất động sản đầu tư	5.374.645.816	-	-	-	5.374.645.816
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(864.227.273)	-	-	(864.227.273)
Số dư cuối năm	<b>184.581.962.255</b>	<b>809.858.153.194</b>	<b>14.790.060.212</b>	<b>16.522.944.619</b>	<b>1.025.753.120.280</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	81.621.589.551	504.748.868.119	11.260.425.180	14.002.109.502	611.632.992.352
Khấu hao trong năm	7.857.291.112	57.228.575.738	1.147.440.652	1.124.278.285	67.357.585.787
Chuyển từ bất động sản đầu tư	5.286.669.463	-	-	-	5.286.669.463
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(82.473.302)	-	-	(82.473.302)
Số dư cuối năm	<b>94.765.550.126</b>	<b>561.894.970.555</b>	<b>12.407.865.832</b>	<b>15.126.387.787</b>	<b>684.194.774.300</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	97.585.726.888	302.021.757.585	3.529.635.032	2.453.562.390	405.590.681.895
Số dư cuối năm	<b>89.816.412.129</b>	<b>247.963.182.639</b>	<b>2.382.194.380</b>	<b>1.396.556.832</b>	<b>341.558.345.980</b>

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá là 101.332 triệu VND (1/1/2023: 81.884 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị ghi sổ của nhà cửa và vật kiến trúc tạm thời nhân rồi, máy móc và thiết bị trong tài sản cố định hữu hình là 5.656 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 7.292 triệu VND).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	9.386.489.186
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.374.645.816)
Số dư cuối năm	4.011.843.370
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	6.424.779.401
Khấu hao trong năm	600.355.492
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.286.669.463)
Số dư cuối năm	1.738.465.430
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	2.961.709.785
Số dư cuối năm	2.273.377.940

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định bởi vì Nhóm Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý.

**11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.079.404.178	13.416.472.493
Tăng trong năm	12.609.212.726	14.496.939.347
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(26.834.007.662)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(72.931.012)	-
Số dư cuối năm	13.615.685.892	1.079.404.178

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy mới	12.632.749.763	-
Các công trình khác	982.936.129	1.079.404.178
	13.615.685.892	1.079.404.178

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Tiền thuê đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ, khác VND	Bao bì luân chuyển VND	Chi phí bảo dưỡng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.691.887.351	5.350.044.719	1.478.134.512	-	17.520.066.582
Tăng trong năm	-	3.416.404.457	-	2.280.037.663	5.696.442.120
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	781.753.971	-	-	781.753.971
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(2.586.849.628)	(887.426.087)	(732.943.614)	(4.672.693.977)
Số dư cuối năm	10.226.412.703	6.961.353.519	590.708.425	1.547.094.049	19.325.568.696

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	16.754.284.773	-
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	1.676.040.000	1.796.941.500
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	2.354.500.000
Các nhà cung cấp khác	5.046.892.824	7.967.867.503
	23.477.217.597	12.119.309.003

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	16.754.284.773	-
<b>Các bên liên quan khác</b>		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	93.330.540	3.081.273
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	-	31.570.560
	93.330.540	3.081.273

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2023	Số phát sinh	Số đã nộp	Số cần trừ	Số hoàn lại	31/12/2023
	VND	trong năm VND	VND	VND	VND	VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	67.714.011.445	785.966.017.607	(775.218.763.830)	-	-	78.461.265.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.818.573.010	10.670.917.663	(9.150.945.930)	-	-	3.338.544.743
Thuế giá trị gia tăng	8.093.386.735	162.991.859.147	(100.735.887.570)	(60.221.115.362)	-	10.128.242.950
Thuế thu nhập cá nhân	28.163.112	2.379.745.157	(2.264.179.559)	-	(66.314.346)	77.414.364
Tiền thuế đất	-	547.061.287	(273.530.644)	-	-	273.530.643
Các loại thuế khác	-	227.607.759	(227.607.759)	-	-	-
	77.654.134.302	962.783.208.620	(887.870.915.292)	(60.221.115.362)	(66.314.346)	92.278.997.922



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Cổ tức phải trả	4.573.927.808	4.898.686.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.490.962.820	1.450.962.820
Phải trả khác	3.478.080.805	3.626.455.482
	<u>9.542.971.433</u>	<u>9.976.105.110</u>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Nhóm Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	8.517.588.191	14.754.503.167
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 18)	5.839.999.998	5.450.390.830
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	2.581.818.387	(6.613.532.775)
Sử dụng quỹ trong năm	(8.030.209.217)	(5.073.773.031)
	<u>8.909.197.359</u>	<u>8.517.588.191</u>

**17. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	6.369.513.794	6.430.484.121
Dự phòng trích lập trong năm	54.648.000	-
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(60.970.327)
	<u>6.424.161.794</u>	<u>6.369.513.794</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	331.752.574.495	695.763.519.803
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	71.877.272.694	71.877.272.694
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(50.750.000.000)	(50.750.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(5.450.390.830)	(5.450.390.830)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	6.613.532.775	6.613.532.775
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(726.087.989)	(726.087.989)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	102.155.191	102.155.191
	<u>145.000.000.000</u>	<u>219.010.945.308</u>	<u>353.419.056.336</u>	<u>717.430.001.644</u>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>	145.000.000.000	219.010.945.308	83.431.184.016	83.431.184.016
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	(29.000.000.000)	(29.000.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(5.839.999.998)	(5.839.999.998)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.581.818.387)	(2.581.818.387)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(280.513.728)	(280.513.728)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	389.427.833	389.427.833
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-
	<u>145.000.000.000</u>	<u>219.010.945.308</u>	<u>399.537.336.072</u>	<u>763.548.281.380</u>

## 19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## 20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 18 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2022 (2022: 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021, trong đó 21.750 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2021).

Tại cuộc họp ngày 23 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định chia tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 14.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 (2022: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

## 21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### (a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.723.389.838	1.686.873.091
Từ hai đến năm năm	5.567.006.522	5.935.932.060
Sau năm năm	50.149.605.976	51.345.055.626
	<b>57.440.002.336</b>	<b>58.967.860.777</b>

### (b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày bảng cân đối kế toán, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Đã được phê duyệt và đã ký kết hợp đồng	636.666.667	4.302.311.006

### (c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

Đơn vị	31/12/2023	1/1/2023
Chai	683.404	1.416.359
Két	3.485	33.003

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	838.077.114.663	731.694.974.339
▪ Doanh thu cho thuê	581.995.725	876.740.364
▪ Doanh thu khác	14.139.312.835	12.840.975.089
	<u>852.798.423.223</u>	<u>745.412.689.792</u>

**24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	760.782.384.998	661.857.388.879
▪ Dịch vụ đã cung cấp	316.749.564	745.021.407
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(62.810.297)	337.181.828
▪ Giá vốn khác	1.059.748.180	704.681.882
	<u>762.096.072.445</u>	<u>663.644.273.996</u>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**25. Doanh thu hoạt động tài chính**

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.571.847.566	12.541.162.273
Cổ tức được chia	1.891.807.000	2.837.710.500
Doanh thu hoạt động tài chính khác	114.278	-
	<u>23.463.768.844</u>	<u>15.378.872.773</u>

**26. Chi phí tài chính**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	-	143.937.123

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	12.349.850.102	12.567.741.535
Chi phí khấu hao	1.035.969.099	1.035.969.156
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.121.003.966	1.960.567.815
Chi phí quản lý khác	4.169.378.214	4.229.668.032
	<u>19.676.201.381</u>	<u>19.793.946.538</u>

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	618.169.370.860	514.973.889.349
Chi phí nhân công và nhân viên	47.656.499.790	45.946.717.244
Chi phí khấu hao	66.179.618.143	67.368.209.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.548.573.171	32.721.390.470
Chi phí khác	16.218.211.862	22.428.014.134

## 29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2023 VND	2022 VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	9.952.429.246	5.012.773.764
Dự phòng thiếu trong những năm trước	718.488.417	684.430.703
	10.670.917.663	5.697.204.467
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(28.839.741)	(178.739.690)
	10.642.077.922	5.518.464.777

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	94.073.261.938	77.395.737.471
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	18.814.652.388	15.479.147.494
Chi phí không được khấu trừ thuế	395.238.267	689.419.090
Thu nhập không bị tính thuế	(554.760.357)	(819.057.192)
Ưu đãi thuế	(3.256.080.693)	(3.322.378.495)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với thu nhập khác	785.228.817	-
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(6.276.525.328)	(6.118.839.790)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	44.676.152	(895.517.343)
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(28.839.741)	(178.739.690)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	718.488.417	684.430.703
	10.642.077.922	5.518.464.777

### (c) Thuế suất áp dụng

#### (i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

#### (ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	83.431.184.016	71.877.272.694
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.839.999.998)	(5.450.390.830)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(2.581.818.387)
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>77.591.184.018</b>	<b>63.845.063.477</b>

(\*) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa trên số dự toán đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(\*\*) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại thành 4.403 VND/cổ phiếu dựa trên số đã điều chỉnh trích quỹ khen thưởng phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 4.581 VND/cổ phiếu).

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.624.043.132.270	1.443.341.419.280
Mua nguyên vật liệu	540.282.161.783	503.720.752.815
Cổ tức	20.459.500.000	25.882.500.000
Bán dịch vụ	367.124.970	-
Bán nguyên vật liệu	-	864.840.000
Giao dịch khác	-	129.191.952
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</b>		
Cổ tức	2.402.400.000	-
Mua nguyên vật liệu	-	31.121.605
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô</b>		
Bán nguyên vật liệu	33.408.000	40.192.500
Cổ tức	1.891.807.000	2.837.710.500
Mua hàng hoá	26.714.000	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co</b>		
Mua tài sản cố định	1.945.975.273	-
Mua vật tư phụ tùng	665.945.062	93.400.000
Mua dịch vụ	194.245.000	300.100.000
Mua nguyên vật liệu	-	275.961.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu</b>		
Mua hàng hóa	1.879.854.130	1.677.276.072
<b>Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	64.310.910	169.561.610
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Bán nguyên vật liệu	284.375.000	363.800.000
Doanh thu cho thuê	21.668.880	-
Chi phí nhân công	5.581.580	-
Bán dịch vụ	5.540.700	-
Phí sử dụng bao bì	85.811.052	2.814.042

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
<b>Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam</b>		
Bán phế liệu	495.642.290	143.108.000
<b>Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây</b>		
Mua hàng hoá	56.368.000	145.676.000
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	38.880.000
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	32.500.000	-
Ông Neo Gim Siong Bennett	97.500.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	195.000.000	195.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	169.000.000	169.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Ông Teoh Jie Ee	100.750.000	-
Ông Nguyễn Văn Đồi	68.250.000	91.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>		
Lương thưởng	6.483.442.260	6.198.594.511
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Lương, thù lao	692.902.078	630.126.348

**32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	2023 VND	2022 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	-	4.792.470.909

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**33. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

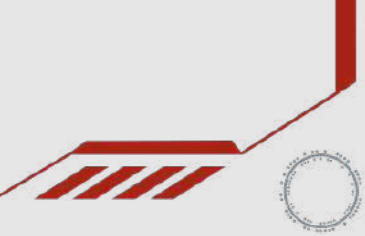
Ngày 5 tháng 3 năm 2024

  
 Dương Thị Thúy Hồng  
 Người lập

  
 Trương Thị Mỹ Hồng  
 Kế toán trưởng

  
 Lê Đăng Khoa  
 Giám đốc





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

Cần Thơ, ngày 03 tháng 04 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



**TAN TECK CHUAN LESTER**  
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

# 2023

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



[www.wsb-sabeco.com.vn](http://www.wsb-sabeco.com.vn)

02923 843 333

Khu công nghiệp Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ